

NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC



BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH



Printed for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>
Mobile Web: m.budaedu.org

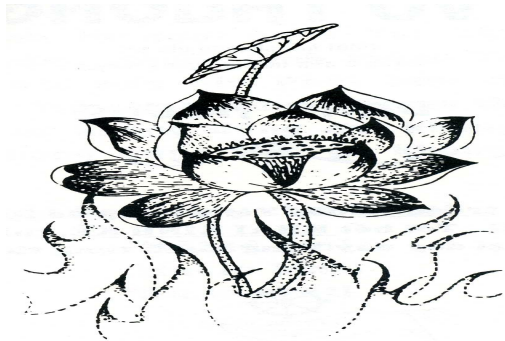
This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch : TAM TẠNG SA MÔN BÁT KHÔNG

Việt dịch : Tỳ kheo Thích Giác Nghiên



NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH



DHYANA MUDRA

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL.2558 - DL.2014

CÚNG DÀNG GIẢ PHÚC ĐẰNG HÀ SA



*Bát cơm xin khắp ngàn nhà .
Chiếc thân đơn độc bước xa dặm trường.
Chỉ vì sinh tử vô thường.
Xuân qua thu lại hồng dương độ đời*



TỔ IN KINH VĨNH HOÀNG

Thực hiện



Địa chỉ : Chùa Cao Linh – Bắc Hà - Bắc Sơn - An Dương
TP. Hải Phòng.

Điện thoại : 031 -3 589672 ; FAX – 031 -3589850

Wes: www.chuacaolinh.com.vn

Email: giacnghien77@gmail.com

Facebook : Thích Giác Nghien

LỜI GIỚI THIỆU



Tài liệu chính để căn cứ khi dịch kinh này, nguyên bản Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh, bản Hán dịch của ngài Đại Giám chính hiệu Đại Quảng Trí, Đại Hưng Thiện tự, tam tạng Sa môn Bất Không phụng chiếu dịch, ghi trong CBETA Phật điển điện tử, Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển thứ 8 no0, p. 834, a11-p. 839, c21.

Ngài tam tạng pháp sư Bất Không tên gọi đủ là Bất Không Kim Cương, cái tên này có là bởi sau khi ngài thọ Quán Đỉnh được Thượng Sư ban cho pháp hiệu. Tên thật ngài là Trí Tạng hay Bất Không Trí, người thuộc nước Sư Tử nay là Srilanka, sinh năm 705 đời nhà Đường niên hiệu Thần Long thứ nhất, tuổi nhỏ xuất gia, năm 14 tuổi ngài ở Bà Quốc nay là Indonesia gặp được ngài Tam tạng Kim Cương Trí và theo ngài sang Trung Quốc ở tại thành Lạc Dương vào năm 720. Ngoài ra căn cứ vào tài liệu Tiêu Thiên “Bất Không Tam Tạng hành trạng” có nói, ngài là

người Tây Vực, lúc nhỏ theo cậu đến Trung Quốc, mười tuổi chu du Vũ Uy, Thái Nguyên, mười ba tuổi gặp ngài Kim Cương Trí Vân. Khai Nguyên năm thứ 12 tây lịch 724 khi đó ngài 24 tuổi ở chùa Quảng Phúc thành Lạc Dương giảng nói kinh Nhất Thiết Hữu Bộ, tại Thạch giới đàn thọ giới Tỳ kheo. Mười tám năm sau học tập luật nghi và Đường phạm kinh luận, đồng thời theo ngài Kim Cương Trí để dịch thuật kinh điển, từ tiếng Phạn sang tiếng Hán.

Nhân Vương Hộ Quốc, là bộ kinh do Đức Thế Tôn chỉ dạy cho vua Ba Tư Nặc và mười sáu vị Quốc Vương, về pháp giữ gìn bảo hộ đất nước, đúng như pháp. Nội dung của Kinh Nhân Vương Hộ Quốc được đức Phật lần lượt giảng nói các pháp để giữ gìn Phật quả, gìn giữ các hạnh tu của hàng Thập Địa, các pháp phương tiện để Bồ-tát giáo hóa chúng sinh.

Ở nước ta, lễ Hộ quốc đã có hàng ngàn năm nay. Các nhà tu hành thường thiết lập pháp hội Hộ Quốc để cầu nguyện cho quốc thái dân an. Trong buổi lễ này, người tụng kinh Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Đa, gọi tắt là kinh Hộ Quốc.

Gần đây trong đại lễ Vesak 2014, khi những người con Phật đang thảo luận về việc xây dựng và kiến tạo hòa bình thì Trung Quốc đã đưa giàn khoan HD-981 và nhiều tàu các loại của Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, bất chấp luật pháp quốc tế, ngang nhiên vi phạm chủ quyền của Việt Nam, vi phạm nghiêm trọng Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 mà Trung Quốc là quốc gia thành viên.

Trước tình hình đó, những người con Phật chúng ta lại càng đoàn kết khăng khít keo sơn, đồng hành cùng dân tộc, đồng hành cùng đất nước, với tinh thần hơn 2000 năm hộ quốc an dân của Phật Giáo Việt Nam. Đệ tử con mào muội chút tài sơ trí thiên của mình, dốc lòng phiên dịch bản kinh này, để làm tư liệu trì tụng trong pháp hội hộ quốc, cầu nguyện hòa bình cho đất nước vạn dân.

Theo đạo Phật gọi là Hộ quốc, mục đích là cầu nguyện cho Tổ quốc được hoàn toàn hòa bình độc lập, cầu nguyện cho đồng bào nước nhà thoát được cái ách nô lệ, thoát được các tai nạn, tiến tới đường vinh quang hạnh phúc. Việc cầu nguyện này vượt ra ngoài phạm vi chính trị, nhưng thuộc về

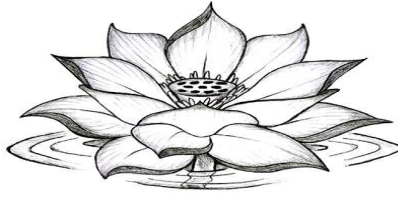
tinh thần từ bi hỷ xả của nhà Phật, lại là bốn phận thiêng liêng của tín đồ Phật giáo, là con dân của Tổ quốc trong lúc này.

Bản kinh này được chia làm hai cuốn thượng và hạ. Nguyên văn kinh không có phần nghi lễ, chúng con đã dựa theo các bản dịch cũ, soạn dịch thêm phần nghi lễ. Các bài tán lễ, vì tôn trọng nhịp điệu tán tụng, trong khi phiên dịch cũng không sao tránh khỏi những nhầm lẫn thiếu sót, ngưỡng mong các bậc cao minh, những thiện hữu tri thức thùy từ phủ chính, hoan hỷ lượng thứ chỉ bảo cho để lần tái bản sau được hoàn thiện.

Chân thành tri ân công đức của các hội viên tổ in kinh Vĩnh Hoàng chùa Cao Linh, đã phát tâm hộ trì kinh phí in ấn, xuất bản để cuốn kinh này được ra mắt cùng chư quý độc giả.

Xin hồi hướng công đức đến tất cả chư quý vị đã góp phần vào việc Pháp thí Phúc Tuệ Trang Nghiêm, tùy tâm mãn nguyện .

Cầu cho đất nước hòa bình, chúng sinh an lạc.



Nguyện đem công đức này,
Cúng dường khắp tất cả,
Đề tử và chúng sinh,
Đều trọn thành Phật đạo.

Tỳ kheo: Thích Giác Nghiên khuể thủ.

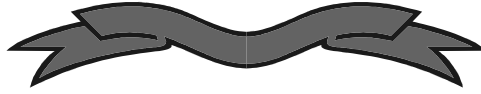
Chùa Cao Linh – Hải Phòng

Nhân sự kiện Trung Quốc đặt giàn khoan HD-981 vào
thềm lục địa của Việt Nam năm Giáp Ngọ 2014.



DHYANA MUDRA

PHẦN NGHI LỄ



HẾT THẢY CUNG KÍNH



DÓC LÒNG KÍNH LẠY

Phật Pháp Tăng thường ở khắp
mười phương .

(3 lễ chuông – quỳ xuống chắp tay - chủ sám đọc)



Nguyện đem lòng thành kính
Gửi theo đám mây hương,
Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tính làm lành,
Cùng pháp giới chúng sinh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ Đề kiên cố,

**Chí tu học vững bền
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.**



**Nam mô Đạo tràng giáo chủ Bổn Sư
Thích Ca Mâu Ni Phật - tác đại chứng
minh!**

**Hôm nay đệ tử chúng con, theo lời
Phật dạy, phúng tụng kinh chú, trì
niệm hồng danh, ngưỡng mong mười
phương Tam Bảo, Đức Bổn sư Thích ca
Mâu Ni Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ
Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại
Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, chư
tôn Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng, từ
bi gia hộ cho Tổ quốc Việt Nam thân
yêu của chúng con được hòa bình miên
viễn, không có giặc giã lấn chiếm, áp**

bức xâm lăng, cho Chính phủ Việt Nam luôn luôn tinh tiến và sáng suốt để lãnh đạo quần chúng nhân dân, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của cha ông ta đã dựng lên và vun đắp, cho quốc dân đồng bào ai ai cũng nhận thấy bổn phận và trách nhiệm của mình yêu nước và giữ nước, phát huy truyền thống yêu nước ngàn đời của những người con Hồng cháu Lạc, cho toàn thể nhân dân thoát được những tai nạn xâm lăng, dịch lệ, đói kém, tiến tới dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh .

Lại nguyện cho chúng đệ tử chúng con hiện diện trong pháp hội ngày hôm nay, phiền não dứt sạch, tội chướng tiêu trừ, thường được an lành, xa lìa khổ ách, tâm bồ đề kiên cố, chí tu học

vững bền, phúc tuệ song tu, trang nghiêm tịnh độ. Nguyên cầu chư chân linh chiến sỹ trận vong, chiến tranh nhân dân tử nạn, đấng cúng cô hồn, tứ sinh lục đạo sớm rõ đường lành, thoát vòng mê muội, ra khỏi u đồ, siêu sinh lạc quốc. Âm dương đều lợi, ba cõi cùng nhờ, pháp giới chúng sinh, cùng thành Phật đạo.

(3 lần - chuông)

CÚNG DÀNG RỒI



HẾT THẢY CUNG KÍNH !

**Đốc lòng kính lạy Phật Pháp Tăng
thường ở khắp mười phương.**

(1 lạy-chuông)



TÁN LỄ PHẬT



**Sắc thân chư Phật khác thường,
Thế gian khôn sánh, ai đương ai bì,
Cao siêu bất khả tư nghì,
Nên con đỉnh lễ không gì chuyển lay.**

**Thân sắc vô tận Như Lai,
Trí tuệ vô lượng đức tài vô biên,
Hết thấy pháp trụ thường xuyên,
Cho nên con được về nương tựa nhờ.**

**Sức trí nguyện lớn vô bờ
Độ cho khắp cả mê mờ quần sinh
Khiến bỏ tham giận sân si,
Nước kia thanh tịnh được sinh tức thời.**

**Con nay ba nghiệp sạch rồi
Quy y lễ tán xin ngài chứng minh**

**Nguyện cùng hết thảy chúng sinh
An vui nước Phật đồng sinh được về.**



Án ! Phạ Nhật La Vật (3 lần)



01 – CHÍ TÂM ĐỈNH LỄ

**Nam mô tạn hư không, biến pháp
giới quá, hiện vị lai, thập phương chư
Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng,
thường trụ Tam Bảo.** (1 lạy-chuông)

01 – CHÍ TÂM ĐỈNH LỄ

**Nam mô Sa bà giáo chủ Bổn sư Thích
Ca Mâu Ni Phật, Long Hoa giáo chủ Di
Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi
Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ
Pháp chư thiên Bồ Tát, Đạo tràng hội
thượng Phật Bồ Tát ma ha tát.**

(1 lạy-chuông)

01 – CHÍ TÂM ĐỈNH LỄ

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(1 lạy-chuông)

Con nay khắp vì bốn ân ba cõi pháp giới chúng sinh đều xin nguyện dứt trừ ba chướng, quy mệnh sám hối :

(1 lạy-chuông)

**Chúng con xin hết lòng sám hối:
Cùng chúng sinh pháp giới tổ bầy,
Từ vô thủy kiếp tới nay,
Vô minh che lấp chẳng hay biết gì.**

Nên lầm lỗi mê si tạo tác,
Do sáu căn theo pháp chẳng lành,
Cùng ba nghiệp nối nhau hành,
Mười điều ác phạm, rộng thành vô biên.

Năm Vô Gian triển miên chúng tội,
Không thể nào nói nổi cho cùng,
Mười phương chư Phật không ngừng,
Phóng quang soi sạch, sáng trưng
trong đời.

Pháp đầy ấp ngập trời hương vị,
Lại lý mầu thường trụ vô ngần,
Con từ vô thủy duyên trần,
Ba nghiệp tăm tối, sáu căn mê mờ.

Chẳng phân biệt, chẳng nghe chẳng thấy,
Theo nghiệp duyên từ đây nổi trôi,
Trong vòng sinh tử luân hồi,

**Trải muôn nghìn kiếp, chưa rời
thoát ra.**

**Kinh rằng : Đức Giá Na biến hóa,
Pháp âm truyền khắp cả mười phương,
Phật ở nơi Thường Tịch Quang,
Nên biết các pháp Như Lai đạo màu.**

**Nghiệp vô minh dắt con rong chạy,
Nên Bồ Đề chẳng thấy sạch trong,
Cảnh giải thoát mà lại buộc tròn,
Nay mới tỏ ngộ một lòng ăn năn.**

**Trước chư Phật đem thân phụng đối,
Xin phát lồ sám hối đức Từ Tôn,
Con cùng chúng sinh muôn loài,
Đều bởi ba độc, sáu căn gây làm.**

Từ vô thủy đã ham gây tạo,

**Hoặc vị lai hiện tại do mình,
Hoặc nghe, hoặc thấy làm thính,
Hoặc xui người khác, mà mình vui theo.**

**Hoặc là nhớ, hoặc là quên sạch,
Hoặc chẳng hay, chẳng biết lỗi chi,
Hoặc là nghi hoặc chẳng nghi,
Hoặc là che giấu, hoặc là chẳng che.**

**Hết thấy tội dầu rằng nặng nhẹ,
Rốt ráo đều sạch sẽ tiêu tan,
Con xin sám hối tâm can,
Sáu căn ba nghiệp nhẹ nhàng sạch tinh.**

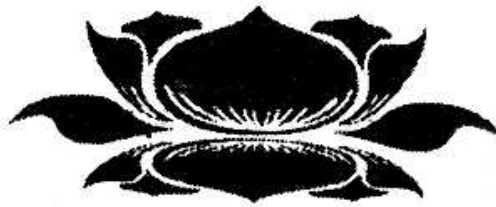
**Để được trọn căn lành tu bổ,
Hồi hướng về tịnh độ trang nghiêm,
Chúng sinh đều được như nguyên,
Đồng sinh an dưỡng nương duyên Di Đà.**

Nguyện chư Phật mười phương hằng độ,
Khiến cho con được chỗ căn lành,
Hiện tiền tăng tiến tinh anh,
Nhân duyên Tịnh Độ để dành lâm chung.

Thân chính niệm tâm cùng nghe tỏ,
Tận mắt nhìn thấy rõ Di Đà,
Cùng chư thánh chúng cầm hoa,
Tiếp con trong khoảng sát na trước ngài.

Đủ đạo hạnh tâm khai Bồ Tát,
Độ chúng sinh rộng khắp Bồ Đề.

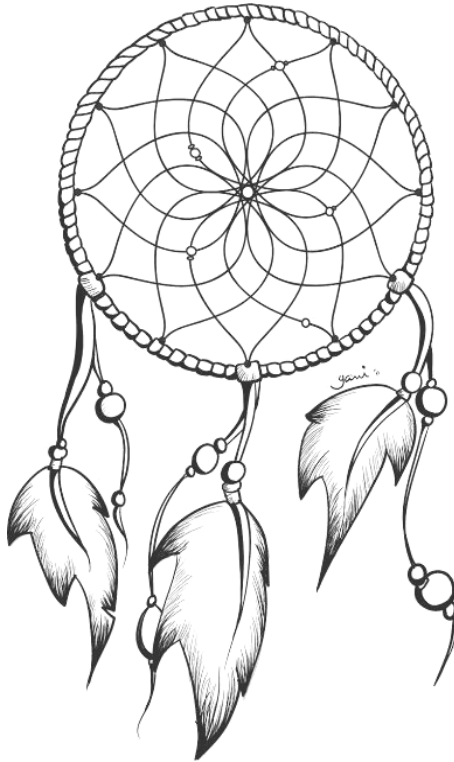
(1 lễ)



SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN RỜI
Quy mệnh lễ, Đạo tràng giáo chủ
Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật cùng
Tam Bảo ở khắp cả mười phương.

(3 lễ)

(Lễ xong ngồi kiết già , khởi chuông mõ bình tọa tụng)



TÁN HƯƠNG



**Kim lư vừa bén chiêm đàn,
Khắp trong cõi pháp
Đạo Tràng thơm thay,
Hiện thành mây báu kết tường,
Chư Phật rõ biết
Ngọn hương chí thành,
Pháp thân toàn thể hiện tiền,
Chứng minh hương nguyện
Phúc liền ban cho.**

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát
Ma Ha Tát.** *(3 lần)*

THẦN CHÚ SẠCH KHẨU NGHIỆP
**Tu lị tu lị , ma ha tu lị , tu tu lị tát
bà ha.** *(3 lần)*

THẦN CHÚ SẠCH THÂN NGHIỆP

Tu đa li , tu đa li ,tu ma li,sa bà ha.

(3 lần)

THẦN CHÚ SẠCH BA NGHIỆP

**Án! sa phạ, bà phạ truật đa sa phạ,
đạt mạ sa phạ, bà phạ truật độ hám.**

(3 lần)

THẦN CHÚ AN THỔ ĐỊA

**Nam mô tam mãn đà một đà nã,
án độ rô độ rô,địa vĩ tát bà ha.**

(3 lần)

THẦN CHÚ PHẢ CÚNG DÀNG

**Án ! Nga nga nãng,tam bà phạ phiệt
nhật ra hộc.**

(3 lần)



KỆ KHAI KINH



**Phật pháp cao siêu rất nhiệm màu
Ngàn muôn ức kiếp dễ hay đâu
Con nay nghe thấy, xin vâng giữ
Chân nghĩa Như lai hiểu thật sâu.**

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật.** *(3 lần, chuông)*

PHÁT NGUYỆN



**Kính lạy tam giới tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện rộng
Thọ trì Hộ Quốc Kinh
Trên báo bốn ân sâu**

**Dưới cứu ba cõi khổ.
Nếu ai được thấy nghe.
Đều phát tâm bồ đề,
Khi hết báo thân này,
Đồng sinh cõi Cực lạc.**

**Nam mô Mười Phương Thường Trụ
Tam Bảo.** *(3 lần, chuông)*

**Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát Ma
Ha Tát.** *(3 lần, chuông)*



**NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH**

QUYÊN THƯỢNG



PHẨM TỰA THỨ NHẤT

Đúng thực như thế, chính tôi được nghe: Một thời Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Thửu Phong, cùng các vị đại Tỳ Kheo chúng một nghìn tám trăm người tụ hội đông đủ. Tất cả những vị đó đều là các bậc đại A La Hán đã đoạn tận chư lậu, không còn phiền não, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát, chín trí mười trí việc nên làm đã làm, tam giả thực quán, tam không môn quán, công đức hữu vi, công đức vô vi, đều đã thành tựu.

Lại có tám trăm vị Tỳ Kheo ni cũng đều có mặt, họ đều là những bậc thánh

A La Hán.

Lại có vô lượng vô số, chư vị Bồ Tát Ma Ha Tát, các vị này đều đã chứng được thực trí bình đẳng, vĩnh viễn đoạn trừ, hết mọi chướng hoặc, lại đem phương tiện thiện xảo phát khởi đại nguyện hạnh, mang tứ nhiếp pháp giáo hóa lợi ích các loài hữu tình chúng sinh, dùng tứ vô lượng tâm trùm lên tất cả, tam minh giám đạt, chứng đắc Ngũ thần thông, tu tập vô biên các pháp Bồ Đề, công xảo kỹ nghệ vượt hơn thế gian, thâm nhập duyên sinh, không, vô tướng, nguyện, xuất nhập diệt định, thị hiện khó lường, hàng phục oán ma, song chiếu nhị đế, pháp nhãn chiếu khắp, hiểu được mọi căn của chúng sinh, đạt bốn giải vô ngại, diễn thuyết vô úy, mười lực diệu trí, lời chấn pháp âm,

gần vô đẳng đẳng Kim Cương Tam Muội, tất cả những công đức như vậy đều đã đầy đủ.

Lại có vô lượng Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, họ đều là những bậc kiến Thánh đế.

Lại có vô lượng tu thất hiền hạnh; như Chính niệm xứ, chính cần, thần túc, căn lực, tám thắng xứ, mười biến xứ, quán chiếu hiện bày mười sáu tâm hành thú đế.

Lại có mười sáu vị đại quốc vương, như vua Ba Tư Nặc và các vua khác. Các vị vua đó lại cùng hàng ngàn vạn quyền thuộc của mình cũng đều đến dự.

Lại có Thiên Vương ở cõi trời thứ sáu, như vua Thích Đề Hoàn Nhân và các vua khác. Các vị vua này lại cùng vô lượng quyền thuộc của mình, cùng các thiên tử cũng đến đông đủ.

Lại có chư vị Đại Phạm Thiên Vương ở cõi trời Tịnh Lự thứ tư của cõi sắc giới, cùng vô lượng quyến thuộc thiên tử cũng đều có mặt hội họp.

Các loài Thú ở đây đều biến hóa ra vô lượng các loài hữu tình, như A Tu La đẳng chúng, cùng rất nhiều quyến thuộc của chúng đều tới đầy đủ.

Lại còn biến hiện ra các cõi Tịnh Độ ở khắp mười phương, mà lại hiện ra trăm ức tòa ngời Sư Tử, mỗi một tòa ngời đều có một đức Phật ở trên, thuyết giảng pháp yếu. Phía trước mỗi tòa lại hiện ra một bông hoa, cũng là hàng trăm ức bảo hoa trang sức trang nghiêm. Trên mỗi hoa đó lại có vô lượng hóa Phật, vô lượng hóa Bồ Tát, cùng vô lượng tứ chúng long thiên bát bộ quỷ thần. Chư Phật trong mỗi hoa

đó, đều đang tuyên diễn Bát Nhã Ba La Mật Đa, triển chuyển lưu biến khắp mười phương hằng hà sa số chư Phật quốc độ. Lại có hằng hà sa số đại chúng, cũng đông như thế cùng đến tham dự. Tất cả đều đến lễ Phật xong rồi lui về một bên.

Khi ấy đức Thế Tôn vào ngày mừng tám tháng giêng, nhập đại tịch tĩnh Diệu Tam Ma Địa, từ các lỗ chân lông của ngài phóng ra các tia sáng đại quang minh, phổ chiếu khắp hằng hà sa số chư Phật quốc độ.

Lúc đó, vô lượng chư thiên ở cõi trời Dục Giới mưa xuống vô số diệu hoa, chư thiên ở cõi trời Sắc Giới cũng đều mưa xuống vô lượng thiên hoa, đan xen trong những sắc hoa là những tiếng nhạc khả ái.

Lúc đó từ cõi trời Vô Sắc Giới cũng mưa xuống chư hương hoa, hương như núi Tu Di, hoa to như bánh xe, như mây bay xuống biển chiếu phủ lên hết thấy đại chúng, khắp trong thế giới của các đức Phật đều cùng vang lên sáu loại chấn động.

Khi đó hết thấy đại chúng cũng đều nhìn nhau mà nói lời rằng: Đức Đại Giác Thế Tôn trước đây đã vì chúng ta nói các đại phẩm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa, Thiên Vương Vấn Bát Nhã Ba La Mật Đa và vô lượng vô số Bát Nhã Ba La Mật Đa. Nay đức Như Lai phóng ra tia sáng lớn đại quang minh, không biết việc này là như thế nào?

Khi đó quốc vương ở nước Thất La Phạt là vua Ba Tư Nặc thầm nghĩ rằng:

Nay Phật hiện ra tướng thật là hy hữu, ắt có mưa pháp làm lợi lạc khắp nơi. Vua Ba Tư Nặc liền hỏi các vị Ưu Bà Tắc như ngài Bảo Cái, ngài Vô Cấu và các vị đại Thanh Văn như ngài Tu Bồ Đề, ngài Xá Lợi Phất, các vị Bồ Tát Ma Ha Tát như ngài Di Lạc, ngài Sư Tử Hống rằng: “Các tướng mà đức Như Lai đã hiện, là những tướng lành gì?”

Khi đó tất cả đại chúng đều không trả lời được. Vua Ba Tư Nặc thừa thần lực của Phật trỗi lên âm nhạc rộng khắp, chư thiên ở các cõi trời Dục giới và Sắc giới, mỗi mỗi đều tấu lên vô lượng thiên cùng chư kỹ nhạc, âm thanh vang dội biến chiếu khắp Tam Thiên Đại Thiên thế giới.

Khi đó, Đức Thế Tôn lại phóng ra vô lượng a tăng kỳ tia sáng, các tia

sáng rực rỡ sắc màu, từ mỗi tia sáng đó lại hiện ra các hoa sen báu, mỗi hoa đó có hàng nghìn chiếc lá đều làm bằng vàng, bên trên có Phật đang ngồi tuyên thuyết pháp yếu. Ánh sáng quang minh của Phật chiếu sáng rộng khắp hằng hà sa số chư Phật quốc độ, có duyên thì hiện. Trong các phương chư Phật quốc khác:

Đông phương Phổ Quang Bồ Tát Ma Ha Tát.

Đông nam phương Liên Hoa Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam phương Ly Ưu Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tây nam phương Quang Minh Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tây phương Hành Huệ Bồ Tát Ma Ha Tát.

•
**Tây bắc phương Bảo Thắng Bồ Tát
Ma Ha Tát.**

**Bắc phương Thắng Thụ Bồ Tát Ma
Ha Tát.**

**Đông bắc phương Ly Trần Bồ Tát
Ma Ha Tát.**

**Thượng phương Hỷ Thụ Bồ Tát Ma
Ha Tát.**

Hạ phương Liên hoa Thắng bồ Tát .

**Cùng với vô lượng trăm nghìn Câu
chi Bồ Tát Ma Ha Tát cùng đến nơi này,
trong tay mỗi vị đều cầm đủ loại hương
thơm, rắc các loại hoa, và tấu lên vô
lượng âm nhạc để cúng dường đức Như
Lai. Sau khi mỗi vị đảnh lễ chân Phật
xong, thì lùi về chỗ ngồi, chấp tay cung
kính, nhất tâm chiêm ngưỡng tôn dung
chư Phật Thế Tôn.**



**NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH**



QUÁN NHƯ LAI PHẨM THỨ HAI

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ trong tam muội đứng dậy ngồi lên tòa Sư Tử và nói với đại chúng: “Ta biết mười sáu quốc vương các ông đều đang nghĩ như thế này: Đức Thế Tôn nhân từ, Ngài đem lợi lạc bao trùm khắp cõi nhân sinh. Phận làm vua như chúng con, không biết phải nên hộ quốc như thế nào?”

Này thiện nam tử! Nay ta trước tiên vì các vị Bồ Tát Ma Ha Tát mà nói bảo hộ quả Phật, hộ mười Địa hành, các

ông đều nên lắng nghe, lắng nghe mà suy xét cho thật kỹ.

Bấy giờ đại chúng và vua Ba Tư Nặc nghe Phật nói xong đều cùng tán thán: “Lành thay! Lành thay!”. Rồi cùng rắc vô lượng các loại hoa quý vi diệu, các loài hoa ấy ở trên không trung biến thành bảo cái, bao trùm khắp cả đại chúng, không nơi nào thiếu.

Lúc đó vua Ba Tư Nặc từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật xong, chấp tay quỳ xuống cung kính mà bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát phải làm như thế nào để hộ quả Phật, và mười Địa hành phải hộ làm sao?

Đức Phật liền nói với vua Ba Tư Nặc rằng: Người hộ Phật quả, chư Bồ Tát Ma Ha Tát phải nên trụ như thế

này, việc giáo hóa các loài trướng sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, thì không nên quán vào sắc tướng, không quán sắc tướng như: Thọ, tướng, hành, thức, nhân ngã tri kiến, thường lạc tịnh đảo, tứ nhiếp, lục độ, nhị đế tứ đế, lục vô úy đẳng hết thấy các hạnh. Cho đến quán chư vị Bồ Tát, các đức Như Lai cũng đều như vậy, không quán tướng, không quán như.

Tại sao như vậy? Vì tính của các pháp là chân thực, không đến cũng không đi, không sinh cũng không diệt, đồng chân tế, bằng pháp tính, không hai mà cũng không hề sai khác, chỉ là một giống như hư không, uẩn, xứ, giới tướng không có ngã là của bản thân mình, cũng không có ngã sở là những việc xung quanh mình. Đây chính là Bồ

Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Vua Ba Tư Nặc liền bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tính của Bồ Tát và chúng sinh chỉ là một không phải hai, vậy thì Bồ Tát lấy tướng gì để mà giáo hóa chúng sinh?

Đức Phật nói rằng: Này Đại Vương! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức thường lạc ngã tịnh, pháp tính không trụ ở sắc, không trụ vào không phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức, thường lạc ngã tịnh, không trụ ở tịnh cũng không trụ ở không tịnh.

Tại sao như vậy! Vì tính của mọi pháp là không, vốn do Thế đế, do Tam giả. Tất cả mọi hữu tình: Uẩn, xứ, giới pháp, tạo phúc, phi phúc, bất động hạnh đẳng, đều có nhân quả: Mọi hạnh

mà các bậc hiền thánh trong tam thừa đã tu, cho đến Phật quả đều có danh là hữu: Sáu mươi hai kiến cũng đều có danh là hữu.

Này Đại Vương! Nếu chấp trước vào danh tướng để phân biệt các pháp, lục thú, tứ sinh, tam thừa hành quả, tức là không thấy được thực tính của các pháp.

Vua Ba Tư Nặc bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Thực tính của mọi pháp là thanh tịnh bình đẳng, không phải là có mà cũng không phải là không có. Vậy biết trí chiếu như thế nào?

Đức Phật nói rằng: Này Đại Vương! Trí chiếu thực tính, không có cũng không phải không có.

Tại sao như vậy? Vì tính của pháp

là không, cho nên sắc, thụ, tưởng, hành, thức, mười hai xứ, mười tám giới; sỹ phu sáu giới, mười hai nhân duyên, nhị đế, tứ đế, tất cả đều là không. Vì tất cả chư pháp vừa sinh lại diệt, vừa có lại không, sát na sát na đều là như vậy.

Tại làm sao vậy? Vì trong mỗi niệm có chín mươi sát na, mỗi một sát na lại trải qua chín trăm lần sinh diệt, mọi hữu vi pháp đều là không. Lấy thậm thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa để quán chiếu mọi pháp, tất cả đều là không: Trong không, ngoài không, trong ngoài đều không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, vô thủy không, tất kính không, tan không, bản tính không, tự tướng không.

Tất cả mọi pháp đều không, cho nên

Bát Nhã Ba La Mật Đa không, nhân không, Phật quả không, không không vốn không. Mọi hữu vi pháp, pháp tích tập nên có, thọ tích tập nên có, danh tích tập nên có, nhân tích tập nên có, quả tích tập nên có, lục thú vốn có, thập địa vốn có, Phật quả vốn có, tất cả đều có.

Này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát trụ vào pháp tướng, là có ngã tướng, nhân tướng, tri kiến của loài hữu tình, vì trụ thế gian nên không phải là Bồ Tát. Tại sao lại nói như vậy? Vì tất cả mọi pháp vốn là không, nếu ở mọi pháp mà đạt được bất động, không sinh không diệt, không tướng, không không tướng, không nên khởi kiến. Tại sao như vậy? Vì tất cả mọi pháp đều là như thế.

Chư Phật, Pháp, Tăng cũng đều

như vậy. Chỉ trong một niệm đầu tiên, trí thánh hiện ra trước mắt, đã có đầy đủ tám vạn bốn nghìn Ba La Mật Đa, tên Hoan Hỷ Địa. Mọi chướng tiêu trừ, chúng tận giải thoát, vạn tải danh thừa. Khi tướng động diệt, danh Kim Cương Định, thể tướng bình đẳng, tên là tất cả mọi trí trí.

Này Đại Vương! Tất cả mọi câu chữ văn tự trong Bát Nhã Ba La Mật Đa này là do trăm Phật, nghìn Phật, trăm nghìn vạn ức hết thấy chư Phật đều cùng diễn thuyết. Nếu có người đem bảy thứ báu trong khắp tam thiên đại thiên thế giới, để dùng bố thí thì tất cả mọi hữu tình chúng đều được đặc quả vị A La Hán. Nhưng cũng không bằng, có người đối với trong kinh, cho đến chỉ cần một niệm tịnh tín, hưởng hồ lại

luôn thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa dù chỉ một câu.

Tại sao như vậy? Tính của văn tự là xa rời, không có tướng của văn tự, không có pháp cũng không phải không có pháp. Bát Nhã vốn là không, Bồ Tát cũng không. Tại sao như vậy? Ở trong thập địa, địa địa đều có khởi sinh, trụ sinh và diệt sinh, ba mươi sinh này tất cả đều là không, hết thấy trí trí cũng lại đều không.

Này Đại Vương! Nếu Bồ Tát còn biết cảnh, biết trí, biết nói, biết thọ, thì đó không phải là tri kiến của bậc thánh nhân, chỉ là tri kiến của hạng ngu phu. Phải chịu quả báo hư vọng của loài hữu tình ở trong tam giới. Cõi trời Dục giới thì đã phân biệt được các nghiệp đã tạo tác. Cõi trời Tịnh Lự

thứ tư ở trong Sắc Giới thì đã định được mọi nghiệp tạo tác. Cõi trời Vô Sắc Tứ Không, định mọi khởi nghiệp, nghiệp quả ba cõi đều là không, căn bản vô minh ở trong tam giới cũng đều là không. Thánh vị ở chư địa đều đã tận hết mọi lậu, không còn sinh diệt, ở trong tam giới còn dư các tập vô minh, quả báo biến dị lại cũng là không. Bạc đẳng giác Bồ Tát chứng được Kim Cương Định, nhân quả của hai lần chết là không, tất cả mọi trí cũng không. Phật vô thượng giác, chủng trí viên mãn, trạch phi trạch diệt, chân tịnh pháp giới, tính tướng bình đẳng, ứng dụng cũng không.

Này thiện nam tử! Nếu có tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa thì người thuyết giảng và người nghe được, ví như

huyễn ảo, không diễn nói cũng chẳng thính nghe. Pháp đồng pháp tính, giống như hư không, tất cả mọi pháp cũng đều như vậy.

Này Đại Vương! Chư Bồ Tát Ma Ha Tát phải hộ quả Phật đó là như vậy.

Khi đó Đức Thế Tôn hỏi vua Ba Tư Nặc: Ông lấy tướng gì, để mà quán chiếu Như Lai?

Vua Ba Tư Nặc đáp: Quán thực tướng của thân, quán Phật cũng vậy, không tiền tế, không hậu tế, không trung tế, không trụ ở tam tế, không rời khỏi tam tế.

Không trụ ở năm uẩn, cũng không xa rời năm uẩn;

Không trụ ở tứ đại, cũng không xa rời tứ đại;

Không trụ ở lục xứ, cũng không xa

rời lục xứ;

Không trụ ở tam giới, cũng không xa rời tam giới;

Không trụ ở phương nào, cũng không xa rời phương nào;

Minh hay vô minh không phải là một, cũng chẳng khác biệt;

Không ở bên này mà cũng chẳng ở bên kia;

Không phải thanh tịnh mà cũng không phải uế tạp;

Không phải hữu vi mà cũng chẳng có vô vi;

Không có tự tướng cũng không có tha tướng;

Không danh tự mà cũng không có tướng;

Không mạnh mà cũng không yếu;

Không thị hiện mà cũng không diễn

thuyết;

Không bố thí mà cũng không bủn xỉn;

Không có giới luật mà cũng chẳng có phạm giới;

Không có nhẫn nhịn mà cũng không có tức giận;

Không có tinh tiến mà cũng không có lười nhác;

Không định mà cũng không loạn;

Không phải trí mà cũng chẳng phải ngu;

Không đến mà cũng không đi;

Không vào mà cũng không ra;

Không có phúc điền, mà cũng chẳng phải không có phúc điền;

Không có tướng mà cũng không phải là không có tướng;

Không nhận lấy cũng không xả bỏ,

Không phải to cũng không phải nhỏ;

Không thấy mà cũng không nghe;

Không giác ngộ mà cũng không thấy biết;

Tâm hành xứ diệt, ngôn ngữ đạo đoạn, giống như chân tế cùng các tính pháp. Con lấy tướng này để quán Như Lai.

Đức Phật nói rằng: Này thiện nam tử! Như những điều ông đã nói. Lực vô úy và hăng sa công đức của chư Phật Như Lai, mọi pháp bất cộng cũng đều cũng như vậy. Người tu Bát Nhã Ba La Mật Đa nên quán như vậy, nếu quán khác đi gọi là tà quán.

Khi Đức Phật nói bài pháp này xong, thì có vô lượng đại chúng chứng được pháp nhãn thanh tịnh.



**NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH**



BỒ TÁT HẠNH PHẨM THỨ BA

Lúc đó vua Ba Tư Nặc bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát hộ thập địa hạnh, thì nên tu hành như thế nào? Giáo hóa chúng sinh nên làm thế nào? Lại nữa nên lấy tướng gì để trụ quán sát?

Đức Phật nói với vua Ba Tư Nặc: Chư Bồ Tát nên lấy năm pháp nhẫn để mà tu hành. Năm pháp nhẫn là: Phục nhẫn, tín nhẫn, thuận nhẫn, vô sinh nhẫn, đều có ba bậc trên, giữa và dưới, ở tịch diệt nhẫn có trên và dưới, đó đều

gọi là Bồ Tát tu hạnh Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Này thiện nam tử! Khởi đầu là địa vị phục nhĩn, khởi tập chủng tính, tu mười trụ hạnh, sơ phát tâm tướng. Có hằng hà sa số chúng sinh kiến Phật, Pháp, Tăng, phát tâm mười tín, mười tín đó là: Tín tâm, niệm tâm, tinh tiến tâm, huệ tâm, định tâm, không thoái chuyển tâm, giới tâm, nguyện tâm, hộ pháp tâm, hồi hướng tâm. Có đủ mười tâm này, mới có được phần nào giáo hóa chư chúng sinh, vượt qua được nhị thừa và tất cả mọi thiện địa, đây là Bồ Tát mới trường dưỡng tâm, đó là thánh thai vậy.

Lại nữa! Tính của Bồ Tát ở trong chủng tính, tu hành mười loại Ba La Mật Đa, phát khởi mười thứ đối trị, đó

là: Quán sát thân, thọ, tâm, pháp, bất tịnh, chư khổ, vô thường, vô ngã. Trì ba bất thiện căn, tham, sân, si, khởi phát bố thí, từ bi, trí huệ, ba loại thiện căn. Quán sát ba đời trong quá khứ nhân nhân, hiện tại nhân quả nhân, vị lai quả nhân. Vị Bồ Tát này mang lại lợi ích lớn cho mọi chúng sinh, muốn vượt qua được ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh đẳng kiến, những tư tưởng trái nghịch của chúng ngoại đạo không làm suy hoại.

Lại nữa! Tu mười hồi hướng là con đường trông tính của Bồ Tát, phát khởi mười tâm nhân, đó là quán năm uẩn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chứng được giới nhân, định nhân, tuệ nhân, giải thoát nhân, giải thoát tri kiến nhân. Quán chiếu nhân quả ở trong ba cõi,

chúng đắ không nhấ, vô tướng nhấ, vô nguyện nhấ. Quán nhị đế giả thực, chư pháp vô thường, đắ vô thường nhấ, mọi pháp đều là không mà đắ vô sinh nhấ. Vị Bồ Tát này làm Chuyển Luân Thánh vương, có thể mang lại lợi ích rộng lớn cho tất cả mọi chúng sinh.

Lại nữa! Tín nhấ Bồ Tát đó là Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, có thể đoạn trừ ba chướng và mọi trói buộc của sắc phiến não, thực hành tứ nhiếp pháp: Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Tu bốn vô lượng: Từ vô lượng tâm, bi vô lượng tâm, hỷ vô lượng tâm, xả vô lượng tâm. Có đầy đủ bốn hoằng nguyện: Đoạn trừ mọi triền cái, thường giáo hóa chúng sinh, tu tri kiến Phật, thành vô thượng giác. Trụ ở ba môn

giải thoát: Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Đây chính là những hạnh tu căn bản từ khi sơ phát tâm đến khi đạt được Nhất Thiết Trí của Bồ Tát Ma Ha Tát, mang tới lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa! Thuận nhãn Bồ Tát đó là Diệm Huệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, có thể đoạn tận tam chướng và mọi trói buộc của tâm phiền não, có thể một thân biến khắp ức cõi Phật độ ở khắp mười phương, thị hiện mọi biến hóa thần thông không thể nói hết, làm lợi lạc cho hết thảy chúng sinh.

Lại nữa! Vô sinh nhãn Bồ Tát đó là Viên Hành Địa, Bất Động Địa, Thiệu Huệ Địa, có thể đoạn trừ được mọi tập khí sắc tâm, lại có thể thị hiện vô số

hóa thân không thể nói hết, tùy loại mà làm nhiều ích cho tất cả mọi loài chúng sinh.

Lại nữa! Tịch diệt nhãn đó là chư Phật và các vị Bồ Tát cũng nương dựa theo nhãn này. Kim Cương Dụ Định trụ ở dưới nhãn này gọi là Bồ Tát, còn như trụ tại nhãn trên gọi là Nhất Thiết Trí. Quán được Thắng Nghĩa Đê, đoạn trừ được tướng vô minh thì gọi là đẳng giác. Nhất tướng hay vô tướng đều bình đẳng không hai, đó chính là địa thứ mười một Nhất Thiết Trí Địa, không có có mà cũng chẳng không có không, trong sạch thanh tịnh, không đến mà cũng không đi, thường trụ bất biến, đồng như chân tế, cùng với pháp tính, vô duyên đại bi thường giáo hóa chúng sinh, mang nhất thiết trí tới giáo hóa

các loài hữu tình ở trong tam giới.

Này thiện nam tử! Tất cả phiền não của mọi loài chúng sinh, mọi nghiệp khác nhau khi quả thành thực, hai mươi hai căn cũng không ra ngoài tam giới, Chư Phật đã chỉ dẫn: Ứng, hóa, pháp thân cũng không ly rời khỏi chỗ này. Nếu có người nói rằng: Ngoài tam giới ra, còn có một chúng sinh giới, đây là kinh của ngoại đạo cũng đã từng nói đến.

Này Đại Vương! Ta thường nói với mọi chúng sinh; Người đoạn trừ được vô minh của tam giới thì gọi là Phật, tự tính thanh tịnh thì gọi là giác tính vốn có, tức là Nhất Thiết Trí Trí của chư Phật, do vậy mà chúng sinh thành được cái gốc của tính giác, mà cũng gọi là bản nguyện hạnh của chư Phật Bồ Tát.

Đây là một trong những việc tu hành năm nhẫn trong số mười bốn nhẫn của Bồ Tát vậy.

Đức Phật lại nói: Này Đại Vương! Khi trước ông hỏi: Bồ Tát giáo hóa chúng sinh như thế nào? Bồ Tát Ma Ha Tát nên giáo hóa chúng sinh từ sơ nhất địa đến địa sau cùng, cũng như thế này, từ hành xứ chỗ mình cho đến Phật hành xứ, vì tất cả mọi tri kiến vậy.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại trăm Phật sát, làm vua Chuyển Luân Thánh ở các Thiệm Bộ Châu, tu trăm pháp minh môn, lấy Đản Ba La Mật Đa để trụ tâm bình đẳng giáo hóa tất cả mọi chúng sinh tại tứ châu thiên hạ.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại nghìn Phật sát, làm vua ở cõi trời Đao Lợi, tu nghìn pháp minh môn, giảng thuyết

mười thiện đạo, giáo hóa tất cả mọi chúng sinh.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại vạn Phật sát, làm vua ở cõi trời Dạ Ma, tu vạn pháp minh môn, dựa theo Tứ Thiên Định giáo hóa tất cả mọi chúng sinh.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại ức Phật sát, làm vua ở cõi trời Đô Sử Đa, tu ức pháp minh môn, hành Bồ Đề phận pháp, giáo hóa tất cả mọi chúng sinh.

Nếu Bồ Tát trụ tại trăm ức Phật sát, làm vua ở cõi trời Hóa Lạc, tu trăm ức pháp minh môn, nhị đế, tứ đế, giáo hóa tất cả mọi chúng sinh.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại nghìn ức Phật sát, làm vua ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại, tu nghìn ức pháp minh môn, mười hai nhân duyên, dùng trí tuệ giáo

hóa tất cả mọi chúng sinh.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại vạn ức Phật sát, làm Phạm Vương ở cõi trời Sơ Thiên, tu vạn ức pháp minh môn, đem trí phương tiện thiện xảo để giáo hóa tất cả mọi chúng sinh.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại trăm vạn vi trần số Phật sát, làm Phạm Vương ở cõi trời Nhị Thiên, tu trăm vạn vi trần số pháp minh môn, thần thông song chiếu bình đẳng, nguyện dùng trí tuệ giáo hóa tất cả mọi chúng sinh.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại trăm vạn ức A Tăng Kỳ vi trần số Phật sát, làm Phạm Vương ở cõi trời Tam Thiên, tu trăm vạn ức A Tăng Kỳ vi trần số pháp minh môn, lấy Tứ vô ngại trí giáo hóa tất cả mọi chúng sinh.

Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ tại không thể nói hết, không thể nói hết Phật sát, làm Phạm Vương ở cõi trời Tứ Thiên, làm vua Tam Giới, tu không thể nói hết, không thể nói hết pháp minh môn, chứng đắc Lý Tận Tam Muội, cùng Phật đi khắp cùng tận Tam giới, nguyện đem lợi ích bao trùm khắp cả mọi chúng sinh, như cảnh giới của Phật.

Đó chính là việc Bồ Tát Ma Ha Tát thị hiện mọi thân vương để hóa đạo. Các đức Như Lai ở khắp mười phương cũng đều như thế, chứng Vô thượng giác, thường biến hiện khắp pháp giới mang lại lợi lạc cho mọi chúng sinh.

Khi đó tất cả đại chúng đều từ chỗ ngồi đứng dậy, rắc ra vô lượng hoa không thể nói hết được, lại đốt lên vô

lượng hương không thể nói hết để cúng
dường, cung kính, tán thán Như Lai.
Khi đó vua Ba Tư Nặc đứng trước Phật
nói kệ rằng:

Đạo sư Thế Tôn thân Kim Cương,
Tâm hạnh tịch diệt chuyển pháp luân
Âm tròn tám biện đều khai diễn,
Thời chúng đấng đạo vạn ức trăm.
Trời người đều tu hạnh xuất ly,
Luôn tập tất cả đạo Bồ Tát.
Công đức năm nhẫn diệu pháp môn,
Mười bốn Bồ Tát luôn nghe rõ.
Ba hiền mười thánh, hành nhẫn hạnh,
Chỉ có Phật Đà đạt tới nơi.
Trong biển Phật Pháp tam bảo tạng,
Vô lượng công đức nhiếp ở trong
Bồ Tát phát mười đại thiện tâm,
Dài hơn tam giới luân hồi biển,

**Thiện trung hạ phẩm Túc Tán Vương,
Thập thiện thượng phẩm Thiết**

Luân Vương

**Đồng Luân tập chủng dưới nhị thiên,
Tam giới Ngân Luân tính trồg tính
Kiên đức đạo chủng Chuyển Luân Vương,
Thất bảo Kim Luân tứ thiên hạ,
Nhẫn ẫn thánh thai ba mươi người,
Mùi trụ mùi hạnh mùi hôi hương,
Ba đời chư Phật trong tu học,
Đều từ nhẫn nhục mà sinh ra,
Tất cả Bồ Tát hành căn bản,
Cho nên phát tâm, tín tâm khó.
Nếu đắc tín tâm không thoái chuyển,
Tiến nhập vô sinh sơ địa đạo .
Hóa lợi tự tha đều bình đẳng,
Tên gọi Bồ Tát sơ phát tâm
Bồ Tát hoan hỷ Chuyển Luân Vương,
Chiếu lý hai đế đều bình đẳng,**

Giáo hóa hữu tình đi trăm nước,
 Đàn thí thanh tịnh lợi quần sinh
 Nhập lý Bát Nhã tên là trụ,
 Trụ sinh đức hạnh gọi là địa,
 Sơ trụ nhất tâm đủ mọi đức,
 Trong Thắng nghĩa để mà không động.
 Bồ Tát Ly Cấu Nhẫn Lợi vương,
 Hiện thân sáu cõi nghìn quốc độ,
 Giới đủ thanh tịnh tất tròn đầy,
 Vĩnh viễn xa rời mọi lỗi lầm.

Không tướng không duyên chân
 thực tính,
 Không thể không sinh không chiếu hai
 Bồ Tát Phát Quang Dạ Ma vương,
 Hiện thân đi đến vạn cõi Phật.
 Thiện năng thông đạt Tam Ma Địa,
 Ẩn hiện tự tại đủ ba minh,
 Hoan Hỷ, Ly Cấu và Phát Quang,
 Diệt trừ Sắc buộc chur phiền não,

Quán chiếu tất cả thân, khẩu, nghiệp
Pháp tính thanh tịnh chiếu viên thông
Diệm Huệ Bồ Tát đại tinh tiến,
Vua trời Đổ Sứ đi ức cõi,
Thực trí tịch diệt phương tiện trí,
Đạt lý vô sinh chiếu có không,
Nan Thắng Bồ Tát chứng bình đẳng,
Hóa Lạc Thiên Vương trăm ức quốc.
Quán không không đế, không hai tướng,
Đủ cả sáu cõi hiện thân đầy
Hiện tiền Bồ Tát Tự Tại Vương,
Chiếu kiến duyên sinh tướng là một
Thắng Nghĩa trí quang năng biến mãn,
Tới nghìn ức độ hóa chúng sinh
Diệm Huệ, Nan Thắng, Hiện Tiền Địa,
Đoạn trừ ba chương mê hoặc tâm,
Không tuệ, tịch nhiên vô duyên quán,
Hoàn chiếu tâm không vô lượng cảnh.
Viễn hành Bồ Tát Sơ Thiên Vương,

Trụ tại vô tướng vô sinh nhãn,
Phương tiện thiện xảo đều bình đẳng,
Đi vạn ức độ hóa quần sinh
Tiến nhập bất động pháp lưu địa,
Không còn phân đoạn vượt mọi hữu,
Thường quán Thắng Nghĩa chiếu
không hai,
Hai mươi một sinh không tịch hành
Thuận đạo pháp ái vô minh tập,
Viễn hành đại sĩ năng tự đoạn
Bất động Bồ Tát Nhị Thiên Vương,
Đặc biệt muôn thân thường tự tại,
Năng ở trăm vạn vi trần sát,
Biến hóa tùy hình giáo chúng sinh
Hiểu rõ ba đời vô lượng kiếp,
Ở đệ nhất nghĩa tâm không động
Thiện Huệ Bồ Tát Tam Thiên Vương,
Cùng lúc hiện thân nghìn hằng số,
Thường ở vô vi không tịch hạnh,

Hằng sa Phật Tạng một niệm minh.
Pháp Vân Bồ Tát Tứ Thiên Vương,
Ở ức hằng sa độ chúng sinh,
Đầu nhập Kim cương ngộ hết thấy,
Hai mươi chín đời luôn tự độ,
Trong Tịch diệt nhãn quán hạ nhãn,
Nhất chuyển diệu giác vô đẳng đẳng.
Bất Động, Thiện Huệ, Pháp Vân Địa,
Vô minh từ trước đều trừ tận,
Đều chuyển vô minh, tướng, tập, thức,
Lý tròn nhị đế không cùng tận.
Chính giác vô tướng biến pháp giới,
Ba mươi sinh tận trí viên minh,
Tịch chiếu vô vi chân giải thoát,
Đại bi ứng hiện khắp vô cùng,
Trạm nhiên bất động thường an ổn,
Quang minh biến chiếu khắp muôn nơi,
Tam hiền thập thánh trụ quả báo,
Duy chỉ Phật đà trụ tịnh cư.

Tất cả hữu tình đều tạm trụ,
Lên Kim Cương nguyên thường bất động,
Tam nghiệp Như Lai đức vô lượng,
Thương xót thường theo chư chúng sinh.
Vô thượng pháp vương trong rừng người,
Che phủ đại chúng vô lượng quang
Miệng thường thuyết pháp nghĩa phi vô,
Tịch diệt tâm trí vô duyên chiếu.
Sử tử tòa trung ngôi diễn thuyết,
Câu nghĩa vi diệu chưa từng có,
Trần sa sát độ, đều chấn động,
Đại chúng hoan hỉ được lợi lạc.
Thế Tôn khéo nói mười bốn vua,
Vì thế con nay đầu đỉnh lễ.

Khi ấy, hàng trăm vạn ức hằng hà sa số đại chúng, nghe Đức Thế Tôn và vua Ba Tư Nặc, diễn thuyết công đức vô lượng, của mười bốn pháp nhân, đều

thu được pháp hỷ lợi lớn, đại chúng nghe pháp xong chúng ngộ giải thoát, đắc được Vô sinh pháp nhẫn, nhập vào chính vị.

Khi đó Đức Thế Tôn liền nói với đại chúng: Vua Ba Tư Nặc ở đời quá khứ mười nghìn kiếp trước, trong đời Phật Pháp Long Quang Vương làm Tứ Địa Bồ Tát, còn ta làm Bát Địa Bồ Tát, nay ở trước ta Đại Sư Tử Hông mà nói lời này. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng thật như những điều ông vừa nói. Hiểu được nghĩa chân thực không thể nghĩ bàn, duy chỉ có Phật với Phật mới biết hết được việc này.

Này thiện nam tử! Mười bốn nhẫn này, chư Phật pháp thân, chư Bồ Tát hành, không thể nghĩ bàn, không thể đo đếm được. Tại sao như vậy? Tất cả chư

Phật đều sinh ra từ Bát Nhã Ba La Mật Đa, hóa trong Bát Nhã Ba La Mật Đa, diệt trong Bát Nhã Ba La Mật Đa. Kỳ thực sinh mà không sinh, hóa mà không hóa, diệt mà không diệt. Có một không hai, không có tướng mà không phải là không có tướng, không có ta mà cũng không có người, không đến cũng không đi, giống như hư không vậy.

Này thiện nam tử! Tính của tất cả chúng sinh, không sinh không diệt, do chư pháp tập huyễn hóa mà sinh ta Có, Uẩn, Xứ, Giới tướng, không hợp không tan, pháp đồng pháp tính, tịch nhiên là không. Tất cả mọi chúng sinh đều có tự tính thanh tịnh, mọi sự tạo tác đều không buộc cũng không cởi, không có nhân, không có quả mà cũng không phải không có nhân quả, mọi khổ, thọ,

hành, phiền não, biết rằng ngã tướng, nhân tướng, tri kiến thọ giả, tất cả vốn là không. Cảnh giới pháp vốn là không, không, không tướng, không tạo tác, không thuận theo điên đảo, không thuận theo huyền hóa, không có tướng của lục thú, không có tứ sinh tướng, không có thánh nhân tướng, không có Tam Bảo tướng, vốn như hư không vậy.

Này thiện nam tử! Thậm thâm Bát nhã, không trí không kiến, không hành không duyên, không xả không thọ, trụ chính quán sát mà không quán chiếu tướng, người hành đạo này vốn như hư không vậy.

Tướng của pháp cũng như vậy, tâm có sở đắc, tâm vô sở đắc, đều là vô sở đắc.

Cho nên Bát nhã, không tiếp xúc với ngũ uẩn, cũng không xa rời ngũ uẩn,

không tiếp xúc với chúng sinh, mà cũng không xa rời chúng sinh, không tiếp xúc với cảnh giới, mà cũng không xa rời cảnh giới, không tiếp xúc với hành giải, mà cũng không xa rời hành giải, các tướng như vậy nhiều không thể đo đếm cho hết được.

Cho nên tất cả chư Bồ Tát Ma Ha Tát, tu tập tất cả mọi hạnh, nhưng không tới được cứu cánh, mà vẫn ở tại trong hạnh. Tất cả chư Phật đều biết như huyền hóa, nên các ngài chứng đắc không trụ tướng mà ở trong hóa, thế mới biết mười bốn nhẫn thật khó thể nghĩ bàn.

Này thiện nam tử! Nay ông đã nói công đức tạng này, có lợi ích vô cùng lớn lao cho tất cả mọi chúng sinh. Giả sử có vô lượng hằng hà sa số các vị

Thập Địa Bồ Tát nói công đức này, như một giọt nước nằm trong trăm nghìn vạn ức phần của biển, ba đời chư Phật đều có thể biết, tất cả chư hiền thánh cũng đều xưng tán, vì vậy hôm nay ta chỉ nói sơ lược một phần nhỏ công đức mà thôi.

Này thiện nam tử! Thập tứ nhẫn này, là phương pháp tu hành trong đời quá khứ hiện tại, của chư tất cả chư vị Bồ Tát ở trong mười phương thế giới. Mọi hiển thị của các chư Phật, chư Phật vị lai, các vị Bồ Tát Ma Ha Tát cũng đều như vậy. Nếu Phật Bồ Tát không từ môn này mà đắc được Nhất Thiết Trí, sẽ không có ở tại nơi này. Tại sao vậy? Vì chư Phật Bồ Tát vốn không có con nào đường khác.

Này thiện nam tử! Nếu có người nào

nghe theo pháp này mà trụ ở Trụ nhẫn, Hành nhẫn, Hồi hướng nhẫn- Hoan hỷ nhẫn, Ly cấu phát quang nhẫn, Diệm huệ nhẫn, Nan thắng nhẫn, Hiện tiền nhẫn, Viên hành nhẫn, Bất động nhẫn, Thiện huệ nhẫn, Pháp vân nhẫn, Chính giác nhẫn, có thể phát khởi một niệm thanh tịnh tín, người này sẽ vượt qua được tất cả mọi khổ nạn trong trăm kiếp, nghìn kiếp vô lượng vô biên hằng hà sa số kiếp, lại không phải đọa vào ác thú, chẳng bao lâu sẽ chứng đắc được quả vô thượng chính đẳng chính giác.

Khi ấy, mười ức cùng tên là Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, cùng vô lượng vô số đại chúng cùng nhẩy lên hoan hỷ, thừa uy thần của Đức Phật, phổ hiện khắp mười phương hằng hà sa số chư Phật, các vị Phật ấy đều đang ở

trong đạo tràng của mình thuyết giảng pháp mười bốn nhẫn, so với những điều mà đức Thế Tôn Thích Ca đã thuyết giảng không hề sai khác, ai ai cũng vô cùng hoan hỉ, như thuyết tu hành Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói với vua Ba Tư Nặc: Khi trước ông hỏi: “Lại nữa nên lấy tướng gì để quán sát?”. Nay ta sẽ vì ông mà trả lời: Bồ Tát Ma Ha Tát nên quán sát như thế này: Lấy thân huyễn hóa để nhìn huyễn hóa, chính trụ bình đẳng không có kia mà cũng không có ta.

Quán sát như vậy để giáo hóa làm lợi ích chúng sinh, mà chư hữu tình ở kiếp xa xưa, thức sơ sát na khác với gỗ đá, sinh đặc nhiễm tịnh, các thức lại tự lấy vô lượng vô số nhiễm tịnh làm cội

gốc của mình. Từ sơ sát na không thể nói hết kiếp số, cho đến sát na tận cùng của Kim cương, có số thức nhiều tới không thể nói hết, không thể nói tận, sinh chư hữu tình hai pháp sắc, tâm. Sắc có tên gọi là sắc uẩn, tâm có tên gọi là tứ uẩn, tất cả đều có tính tích tụ, ẩn che chân thực.

Này Đại Vương! Mỗi sắc pháp này lại sinh ra vô lượng sắc. Mắt thấy được là vì sắc, tai nghe được là vì có thanh, mũi ngửi được là vì có hương, lưỡi nếm được là vì có vị, thân có được là vì có tiếp xúc. Kiên trì bền bỉ thì gọi là địa, ẩm ướt thì gọi là thủy, tính ấm tên gọi là hỏa, lay động thì gọi là gió. Sinh năm thức xứ tên gọi là ngũ thức căn. Một sắc một tâm chuyển triển như vậy, sinh ra vô lượng sắc tâm không thể nói hết

tận, tất cả cũng đều như huyễn vậy.

Này thiện nam tử! Thọ của hữu tình, lập theo thể tục, lúc có lúc không. Nhưng lại sinh ra những chúng hữu tình, vọng tưởng ức niệm, tạo nghiệp thọ báo, đều tên gọi là Thế đế. Tất cả mọi loài hữu tình ở trong ba cõi và cả sáu đường, Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Đâu đà, nhân ngã tri kiến, sắc pháp, tâm pháp, cũng đều giống như những thứ ta thấy ở trong giấc mộng.

Này thiện nam tử! Hết thấy mọi danh đều là giả thiết. Khi Phật còn chưa xuất thế, Thế đế huyễn pháp, không danh, không nghĩa, cũng không có thể tướng. Không có tên Tam giới, không có tên thiện ác, quả báo, sáu cõi. Khi chư Phật xuất hiện, là vì chư hữu tình, nói tên Tam giới, sáu cõi, nhiệm

•
tịnh và vô lượng danh tự khác.

Như vậy tất cả giống như tiếng vọng của âm thanh, mọi pháp tương tục, niệm niệm không ngừng, từng sát na sát na, đều không giống nhau cũng chẳng phải khác nhau, vừa sinh ra đã diệt, không đứt đoạn cũng chẳng thường hằng. Chư hữu vi pháp vốn như ngọn lửa thái dương, các pháp chờ đợi lẫn nhau, cái gọi là Sắc giới, nhãn giới, nhãn thức giới, cho đến pháp giới, ý giới, ý thức giới, giống như ánh chớp bất định chờ nhau, có, không như nhau, giống như hai tháng, chư pháp duyên thành; uẩn, xứ, giới pháp giống như bong bóng ở trên mặt nước, khi nhân của chư pháp thành thực. Tất cả mọi loài hữu tình, nhân quả đồng thời, nhân quả dị thời khác nhau, thiện ác

trong ba đời, cũng như mây bay ở trên bầu trời.

Này thiện nam tử! Bồ Tát Ma Ha Tát trụ ở không phân biệt, không có tướng này kia, không có tự tướng, không có tha tướng, thường hành tướng hóa lợi, không hóa lợi. Vì thế nên biết rằng, kẻ ngu phu thức không thanh tịnh, bị trói buộc bởi nhiệm trước, hư vọng lấy đó làm tướng. Bậc Bồ Tát chiếu kiến biết như huyễn ảo, không có thể tướng, chỉ như hoa trên không trung, đây mới gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát trụ ở tự lợi lợi tha, như thực quán sát.

Khi Đức Phật thuyết pháp này xong, có vô lượng đại chúng trong cõi Trời, người ở trong pháp hội chứng đắc phục nhĩ, không vô sinh nhĩ, từ nhất địa,

nhị địa cho đến thập địa, lại có vô
lượng Bồ Tát chứng được Nhất sinh bổ
xứ.



NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH



NHỊ ĐỀ PHẨM THỨ TƯ

Lúc đó vua Ba Tư Nặc bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Đức Thế Tôn! Trong Thắng nghĩa để có Thế tục để hay không? Nếu nói là không, thì trí không có hai; nếu nói là có thì trí không thể là một. Vậy ý nghĩa của một hai, việc đó là như thế nào?

Đức Phật nói rằng: Nay Đại Vương! Ở thời quá khứ Phật pháp Long Vương Quang, ông đã từng hỏi qua ý nghĩa này, ta nay không nói, ông nay không nghe, không nói không nghe, tức gọi là nhất nghĩa nhị nghĩa, nay ông hãy lắng nghe, tôi sẽ vì ông mà nói. Lúc đó, Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Không tướng Thắng nghĩa đế,
Thê không người khác làm,
Nhân duyên như huyễn hữu,
Cũng không do người làm.
Pháp tính bản vô tính,
Thắng nghĩa đế không như
Mọi có huyễn hữu pháp,
Tam giả tập giả hữu
Không không đế thực không,
Tịch diệt thắng nghĩa không
Chư pháp nhân duyên có,
Có không nghĩa như vậy
Có không vốn tự hai,
Ví như trâu hai sừng
Chiếu giải thấy không hai,
Nhị đế thường là không
Giải tâm thấy không hai,
Cầu hai cũng không được,
Không hai chỉ một đế,

Một đế cũng không được
Ở giải thường là một,
Ở đế thường là hai
Hiểu được một hai này,
Thực vào thẳng nghĩa đế
Thế đế khởi huyễn hóa,
Ví như hoa trên trời
Nhu ảnh như mao luân,
Nhân duyên có huyễn hữu
Huyễn hóa nhìn huyễn hóa,
Người ngu gọi huyễn đế
Thầy huyễn nhìn huyễn pháp,
Huyễn đế thấy đều không
Nếu hiểu pháp như vậy,
Tức giải một hai nghĩa
Biến khắp hết thấy pháp,
Nên nhìn nhận như vậy.

Này Đại Vương! Bồ Tát Ma Ha Tát trụ

ở Thắng Nghĩa Đế giáo hóa các loài hữu tình, Phật và hữu tình cũng đều là một không hai. Tại sao như vậy? Vì các loài hữu tình và chư Bồ Tát, cả hai đều là không.

Lấy hữu tình không đặc lập Bồ Đề không, lấy Bồ Đề không đặc lập hữu tình không, bởi vì tất cả các pháp không không cho nên không. Tại sao như vậy? Vì Bát Nhã không có tướng, nhị đế cũng không, nghĩa là từ vô minh cho đến tất cả mọi trí, không có tự tướng cũng không có tha tướng.

Nghĩa thứ nhất kiến vô sở kiến, nếu có tu hành cũng không nên lấy để thủ chấp trước, nếu không tu hành cũng không nên lấy để chấp trước, không hành, không không hành cũng không thủ chấp trước, với tất cả mọi pháp đều không nên lấy để chấp trước. Bồ Tát

chưa thành Phật, lấy Bồ Đề làm phiền não. Khi Bồ Tát thành Phật, lấy phiền não làm Bồ Đề. Tại sao vậy? Với nghĩa thứ nhất vốn không có hai, chư Phật Như Lai đối với tất cả mọi pháp vốn đều như vậy.

Vua Ba Tư Nặc bạch với Đức Phật: Mười phương chư Phật và hết thấy các vị Bồ Tát, làm thế nào để không xa rời văn tự mà thực hành thực tướng?

Đức Phật nói rằng: Nay Đại Vương! Văn tự ấy là nói đến khế kinh, ứng tụng, kí biệt, phúng tụng, tụng thuyết, bản sự, bản sinh, phương quảng, hy hữu, luận nghị, tất cả mọi tuyên thuyết bằng âm thanh, ngôn ngữ, văn tự, chương cú, hết thấy đều như vậy không phải là không có thực tướng. Nếu người chấp vào tướng của văn tự tức ấy là không

có thực tướng.

Này Đại Vương! Người tu thực tướng, như tu văn tự. Thực tướng là mẹ trí của chư Phật, là mẹ trí căn bản của tất cả mọi loài hữu tình, nó được tên gọi là Nhất Thiết Trí Thể. Là mẹ trí của chư Phật còn chưa thành Phật với Phật ngày nay. Là Nhất Thiết Trí của chư Phật đã thành Phật. Chưa đặc là tính, đã đặc là trí. Bát Nhã ở trong ba thừa không sinh không diệt, tự tính thường trụ.

Tất cả mọi hữu tình, nầy đây làm giác tính. Nếu Bồ Tát không chấp trước vào văn tự, mà cũng không xa lìa văn tự, không có tướng văn tự cũng không phải là không có tướng văn tự, có thể tu như vậy nhưng lại không thấy tướng tu, thì đó gọi là người tu văn tự, mà có thể

đắc được chân tính của Bát Nhã, đó là Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Này Đại Vương! Bồ Tát Ma Ha Tát hộ trì Phật quả, hộ trì hạnh Thập Địa, bảo hộ giáo hóa các loài hữu tình là như vậy đó.

Vua Ba Tư Nặc bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Chân tính là một, mà căn hạnh của các loại hữu tình chúng sinh thì có vô lượng, vậy pháp môn là một vì vô lượng chăng?

Đức Phật nói rằng: Này Đại Vương! Pháp môn không chỉ có một, mà cũng không phải là vô lượng. Tại sao vậy? Bởi do sắc pháp, tâm pháp, thọ năm uẩn tướng, ngã nhân tri kiến, chúng chúng căn hành phẩm loại vô biên của các hữu tình, mà pháp môn tùy căn cơ của các loài hữu tình cho nên cũng có

vô lượng. Chư pháp tính này, không phải tướng không phải không có tướng, cũng không phải là vô lượng.

Nếu Bồ Tát tùy theo chư hữu tình mà kiến nhất kiến nhị, tức là không kiến nghĩa nhất nhị. Hiểu được nhất nhị mà không phải nhất nhị tức là Thắng Nghĩa Đế. Nếu thủ chấp nhất nhị hoặc có hoặc không là Thế Tục Đế. Vì thế pháp môn không nhất không nhị.

Này Đại Vương! Tất cả chư Phật thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa, ta nay thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa không hai không phân biệt, ông và đại chúng thọ trì, đọc tụng, y theo giáo thuyết mà tu hành, tức là thọ trì pháp của chư Phật.

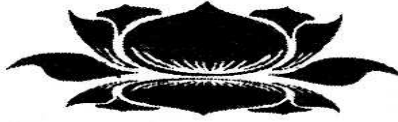
Này Đại Vương! Công đức vô lượng

của Bát Nhã Ba La Mật Đa này, nếu có chư Phật như hằng hà sa số cũng không thể nói hết, mỗi mỗi lại giáo hóa vô lượng không thể nói hết các loài hữu tình, thì mỗi mỗi hữu tình đều đắc thành Phật. Những chư Phật này lại giáo hóa vô lượng không thể nói hết các loài hữu tình cũng lại thành Phật, sở thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa của các chư Phật này lại có vô lượng không thể nói hết Na Du Đa ức kệ, nói không cùng tận cho hết được. Ở trong các bài kệ, lấy ra một bài kệ chia ra làm một nghìn phần, lại chỉ thuyết một phần trong số một nghìn phần kệ đó, công đức của câu nghĩa còn vô cùng vô tận, huống hồ là công đức của vô lượng câu nghĩa kệ như vậy. Nếu như có người nào đối với kinh này khởi một niệm tịnh tín, người

này sẽ vượt qua được khổ nạn sinh tử của trăm kiếp, nghìn kiếp, trăm nghìn vạn kiếp, huống hồ là có thể in chép kinh, thọ trì, đọc tụng, giải thuyết cho người khác, công đức có được của người đó so với tất cả mọi chư Phật trong mười phương không hề khác biệt. Nên phải biết người này luôn được chư Phật hộ niệm, không lâu sau sẽ chứng đắc vô thượng chính đẳng chính giác.

Khi Phật nói xong thời pháp này, có mười ức người chứng đắc Tam Không Nhân, trăm vạn ức người đắc Đại Không Nhân, lại có vô lượng Bồ Tát đắc trụ Thập địa.

Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Đa quyên thượng xong.



**NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH**



QUYỂN HẠ

HỘ QUỐC PHẨM THỨ NĂM

Lúc đó Đức Thế Tôn nói với vua Ba Tư Nặc cùng các quốc vương rằng: Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Nay ta sẽ vì các ông mà nói phương pháp hộ quốc! Tất cả mọi quốc độ khi sắp có biến loạn, sẽ có các tai nạn, giặc giã đạo tặc đến phá hoại. Khi đó ông và các vua phải nên thọ trì, đọc tụng kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa này, phải trang sức trang nghiêm đạo tràng, bày đặt trăm pho tượng Phật, trăm

pho tượng Bồ Tát, trăm tòa sư tử, lại thỉnh một trăm pháp sư đến thuyết giảng kinh này, phía trước mỗi tòa sư tử lại thắp các loại đèn, đốt các loại hương, rải các loại hoa, cúng dường rộng rãi các loại y phục, đồ giường nằm, đồ ăn thức uống, thuốc thang, phòng xá, giường ghế, và tất cả các đồ cần dùng.

Mỗi ngày hai thời giảng đọc kinh này. Nếu Vua, đại thần, tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di nghe thọ, đọc tụng, tu hành theo pháp, mọi tai nạn sẽ lập tức tiêu diệt.

Này Đại Vương! Trong mỗi quốc độ đều có vô lượng quý thần, mỗi mỗi quý thần lại có vô lượng quyền thuộc, nếu nghe được kinh này tất sẽ hộ trì quốc độ của các ông. Khi quốc độ sắp có biến

loạn, quỷ thần sẽ loạn trước tiên, bởi quỷ thần loạn, thì vạn dân sẽ loạn, sẽ có giặc loạn nổi lên, trăm họ tang vong. Quốc vương, Thái tử, Vương tử, trăm quan nói chuyện thị phi lẫn nhau.

Trời đất biến quái, mặt trời, mặt trăng và các vì sao sẽ thất thường, các nạn đại hỏa, đại hồng thủy và cuồng phong sẽ khởi phát, khi đó phải nên thọ trì, giảng thuyết Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa này. Nếu thọ trì, đọc tụng kinh này, thì mọi mong cầu quan vị, giàu sang phú quý, sinh nam hay nữ, tuệ giải đi lại đều được tùy ý, quả báo nhân thiên đều được đầy đủ, mọi tật bệnh dịch và chur ách nạn cũng được tiêu trừ, mọi thứ gông cùm, xiềng xích trói buộc trên thân cũng được giải thoát, mắc các trọng tội, phá Tứ trọng giới, tội ngũ

ngịch đại tội, huỷ mọi giới luật, cùng vô lượng tội khác cũng được tiêu diệt.

Này Đại Vương! Ngày trước trong đời quá khứ, vua Thích Đề Hoàn Nhân làm Đỉnh Sinh Vương, ông ta thống lĩnh bốn đạo quân lớn kéo đến Thiên cung hòng tiêu diệt Đế Thích, Vua Đế Thích liền y chiếu theo giáo pháp của chư Phật trong quá khứ, ông ta cho bày một trăm cao tòa, thỉnh một trăm pháp sư tới giảng đọc kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa. Đỉnh Sinh vương lập tức rút quân, thiên chúng đều được an lạc.

Này Đại Vương! Ngày trước ở vương quốc Thiên La có một Thái tử tên gọi là Ban Túc, khi bắt đầu đăng vương vị, có một thầy ngoại đạo tên gọi Thiện Thí, vấy nước lên đỉnh đầu vua và lệnh cho vua Ban Túc, phải đi lấy

cho được một nghìn đầu vua, để tế tại mộ của Ma Ha Già La Đại Hắc Thiên Thần. Từ khi đăng vương vị ông ta đã bắt được chín trăm chín mươi chín vị vua, chỉ còn thiếu duy nhất một vua nữa là đủ. Ban Túc vương đi về phía bắc một nghìn dặm thì bắt được thêm một vị vua tên là Phổ Minh. Lúc đó vua Phổ Minh đó liền thưa với Ban Túc vương: “Xin nguyện được một ngày ăn chay và nghe kinh, lễ bái Tam Bảo”. Ban Túc Vương nghe xong liền đồng ý cho phép. Vị Vua Phổ Minh đó liền y chiếu theo giáo pháp của chư Phật trong quá khứ, ông cho bày một trăm cao tòa, thỉnh một trăm pháp sư tới, một ngày hai tiếng giảng thuyết tám nghìn ức kệ Bát Nhã Ba La Mật Đa. Khi đó, đệ nhất pháp sư trong số đại

●
chúng vì vua Phổ Minh mà nói kệ rằng:

Hỏa kiếp vừa nổi lên,
Đại thiên đều hư hoại,
Núi cao như biển lớn
Mài diệt cũng không chừa,
Phạn Thích và Long Vương,
Chư hữu tình đặng chúng,
Đều còn bị tiêu diệt,
Huông chi là thân này,
Sinh lão bệnh tử khổ
Ưu sầu và phiền não,
Oán thân truy bức bách,
Năng cùng và nguyện vi.
Ái dục cùng kết tập,
Tự tạo ra thương tật,
Tam giới trụ không yên
Nước có gì vui sướng
Bởi có thực cũng không,

Theo nhân duyên sinh diệt,
Thịnh suy như chớp mắt,
Tạm có hoàn lại không,
Chư Giới và Thú sinh
Cũng theo nghiệp duyên khởi,
Nhu ảnh theo âm hưởng,
Mọi thứ đều hư không
Thức do nghiệp nổi trôi,
Thừa tứ đại sinh khởi,
Vô minh ái ràng buộc,
Ngã do ngã sở sinh,
Thức tùy theo nghiệp chuyển,
Thân trở về vô chủ
Nên hay quốc độ này,
Chỉ huyễn hóa mà thôi.

Lúc ấy sau khi pháp sư nói kệ xong,
lập tức vua Phổ Minh liền lĩnh ngộ giải
thoát, chứng Không Tam Muội, các

quyền thuộc của vua đều đắ Pháp Nhãn Không. Vua Phổ Minh liền đi đến Thiên La Quốc, vì chư quốc vương mà nói lời rằng: “Nhân nghĩa thay! Nay khi thời mệnh đã đến, phải nên trì tụng kệ Bát Nhã Ba La Mật Đa mà chư Phật trong quá khứ đã từng thuyết giảng”. Tất cả các vua nghe xong liền lĩnh ngộ giải thoát, đều chứng đắ Không Tam Muội, mọi người đều cùng trì tụng. Khi ấy vua Ban Túc liền hỏi các vua khác rằng: “Nay các người đang tụng pháp gì?”.

Khi đó vua Phổ Minh liền đem kệ trên đắ lại Ban Túc Vương. Ban Túc vương nghe xong pháp này đượ chứng Không Định quả vị. Vua Ban Túc nhảy lên vui mừng nói với chư vương: Ta vì nghe theo ngoại đạo tà sư mà làm

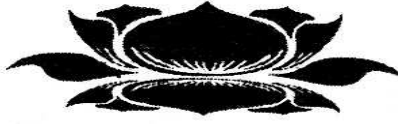
những việc sai lầm. Không phải lỗi của mọi người, các người hãy trở về bản quốc và thỉnh pháp sư đến giải thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa. Về sau, vua Ban Túc giao lại ngôi báu cho em trai mình, sau đó xuất gia chứng đắc Vô Sinh Pháp nhẫn.

Này Đại Vương! Trong đời quá khứ lại có năm nghìn Quốc Vương thường tụng kinh này, tới đời nay đều được thọ được quả báo. Ông cùng mười sáu vị đại quốc vương tu pháp hộ quốc, phải nên đọc tụng, thọ trì, giải thuyết kinh này như vậy. Nếu chư vị Quốc Vương ở đời vị lai, vì muốn hộ thân, bảo hộ quốc gia, cũng lên như thế thọ trì đọc tụng, diễn thuyết kinh này.

Khi Đức Phật nói xong thời pháp này, có vô lượng đại chúng, chứng đắc

bất thoái chuyển. Chúng A Tu La được sinh lên tầng trời bên trên, có vô lượng vô số chư thiên cõi Dục giới, Sắc giới chứng đắc Vô Sinh Nhẫn.





**NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH**



KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN

PHẨM THỨ SÁU

Khi ấy, mười sáu vị Quốc Vương và chư đại chúng, nghe Đức Phật nói ý nghĩa thâm sâu, trong câu nghĩa của Bát Nhã Ba La Mật Đa, đều nhảy lên vui mừng, mà rải trăm nghìn vạn ức bảo liên hoa ở trên không trung, các hoa hóa thành tòa hoa báu, mười phương chư Phật và vô lượng đại chúng cùng ngồi lên trên đó, nói Bát Nhã Ba La Mật Đa. Chư đại chúng này, tay cầm mười nghìn bông sen vàng rắc lên trên kim thân Đức Thích Ca Mâu

Ni, hợp thành bánh xe hoa, che phủ lên chư đại chúng.

Lại rải ra tám vạn bốn nghìn hoa Phần Đà Lợi, ở trên không trung hóa thành đài mây trắng, ở trên đài mây có Quang Minh Vương Phật và chư Phật mười phương cùng vô lượng đại chúng, diễn thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa. Chư đại chúng này tay cầm hoa Mạn Đà La rải lên kim thân Đức Thích Ca Mâu Ni và chư đại chúng trong pháp hội.

Lại rắc ra hoa Mạn Thù Sa, ở trên hư không biến thành Kim Cương Bảo Thành, trong thành có Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật cùng chư Phật ở mười phương, chúng Đại Bồ Tát, diễn thuyết thắng nghĩa Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Lại rải vô lượng chư thiên diệu hoa,

ở trên hư không biến thành lộng mây báu, che phủ Tam Thiên Đại Thiên thế giới, từ những hoa này mưa xuống hằng hà sa số chư hoa, từ trên không trung bay xuống.

Khi đó, Vua Ba Tư Nặc và chư đại chúng, chứng kiến việc này xong, đều xưng tán chưa từng thấy, tất cả đều chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói lời rằng: “Nguyện chư Phật ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai thường thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa; Nguyện chư chúng sinh thường được thấy nghe, như tôi ngày nay không có khác biệt.

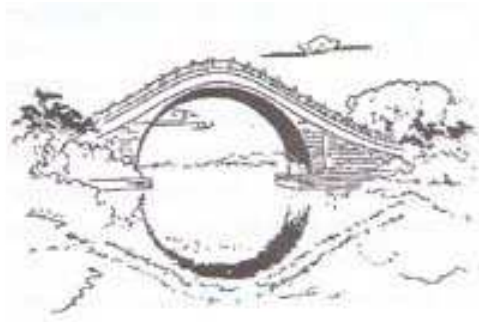
Đức Phật nói rằng: “Này Đại Vương! Như ông đã nói. Bát Nhã Ba La Mật Đa này là mẹ của chư Phật và chư Bồ tát, không cùng sinh ở nơi thần thông công đức, chư Phật cùng thuyết

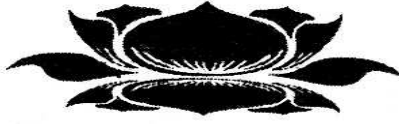
mang lại nhiều lợi ích, vì thế các ông thường nên thọ trì”.

Khi đó, Đức Thế Tôn vì đại chúng thị hiện thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn, một hoa nhập vào vô lượng hoa, vô lượng hoa lại biến thành một hoa. Một Phật độ nhập vào nhiều Phật độ, vô lượng Phật độ lại nhập vào một Phật độ. Một trần sát độ lại nhập vào vô lượng trần sát độ, vô lượng trần sát độ lại nhập vào một trần sát độ. Vô lượng biển lớn nhập vào một lỗ chân lông. Vô lượng núi Tu Di nhập vào một hạt cải. Một thân Phật nhập vào vô lượng thân chúng sinh, vô lượng chúng sinh thân nhập vào Phật thân. Lớn lại biến thành nhỏ, nhỏ lại hóa thành lớn. Thanh tịnh lại hiện thành uế tạp, uế tạp lại hiện

thành thanh tịnh. Thân Phật không thể nghĩ bàn, thân chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn, cho đến thế giới cũng không thể nghĩ bàn.

Trong lúc Đức Phật thị hiện biến hóa thần thông này, có mười nghìn người nữ, hiện chuyển thân nữ thành thân nam, chúng đắc thần thông tam muội, có vô lượng trời, người đắc Vô Sinh Pháp Nhẫn, vô lượng A Tu La đắc thành Bồ Tát đạo, lại có hằng hà sa số Bồ Tát đợc hiện thân thành Phật.





**NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH**



PHỤNG TRÌ PHẨM THỨ BẢY

Khi ấy, Vua Ba Tư Nặc nhìn Đức Phật biến hóa thần thông, thấy trên nghìn đài hoa biến chiếu Như Lai, trên nghìn chiếc lá có nghìn hóa thân Phật, trong nghìn lá hoa lại có vô lượng chư Phật, các chư Phật đều đang thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa. Vua Ba Tư Nặc bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Có vô lượng Bát Nhã Ba La Mật Đa như vậy, không thể nhận thức hết được, không thể dùng trí mà biết hết được. Làm thế nào để các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối với kinh này có thể

giác ngộ diễn giải hiểu rõ, để diễn thuyết cho người khác?

Đức Phật đáp rằng: Này Đại Vương! Nay ông hãy lắng nghe! Từ khởi đầu tu tập nhân đến chứng được Kim cương định, tu hành theo như pháp mười ba quán môn, đều là pháp sư y chiếu, duy trì kiến lập. Ông và đại chúng, cần nên cúng dường như cúng dường Phật, phải đem trăm nghìn vạn ức thiên diệu hương hoa để dâng lên.

Này thiện nam tử! Pháp sư đó là tu tập chủng tính của Bồ Tát. Nếu Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di tu thập trụ hành, kiến Phật, Pháp, Tăng mà phát tâm Bồ Đề, lợi lạc bi mẫn đối với chúng sinh, tự quán chiếu thân mình, mọi căn trong sáu cõi, tất cả đều là vô thường, khổ, không, vô ngã,

hiểu rõ nghiệp hành sinh tử Niết Bàn, có thể tự lợi lợi tha nhiều ích an lạc. Nghe thấy xưng dương tán thán Phật, hay hủy báng Phật mà tâm định bất động. Nghe có Phật hay không có Phật, mà tâm vẫn định không thoái chuyển. Tam nghiệp không mất đi, phát khởi Lục hòa kính, đem phương tiện thiện xảo để điều phục chúng sinh, chuyên cần học tập Thập trí thần thông giáo hóa làm lợi lạc chúng sinh. Hạ phẩm tu tập tám vạn bốn nghìn Ba La Mật Đa.

Này thiện nam tử! Trước khi tu tập nhân hạnh phải trải qua mười nghìn kiếp, hành Thập thiện hạnh có thoái có tiến, giống như chiếc lông nhẹ tùy theo gió bay đông bay tây. Nếu đến được nhân vị nhập chính định tự, không làm điều ngũ nghịch, không hủy báng chính

pháp, hiểu biết pháp tướng ngã vốn đều là không, trụ giải thoát vị. Ở một A tăng kỳ kiếp tu tập nhẫn này, có thể bắt đầu khởi Thắng hạnh.

Lại nữa! Tính và chủng tính của Bồ Tát, trụ ở không phân biệt, tu mười tuệ quán, xả bỏ tài mệnh, trì thanh tịnh giới, tâm biết khiêm nhường, tự lợi lợi tha, sinh tử không loạn, thậm thâm vô tướng, đạt được hữu như huyễn hóa, không cầu quả báo, đặc vô ngại giải thoát, niệm niệm thị hiện Phật thần lực.

Đôi trị tứ đảo, ba không thiện căn, hoặc nghiệp trong ba đời, mười điên đảo tướng, ngã tri ngã kiến niệm niệm hư nguy, hiểu rõ danh là giả, thọ là giả, pháp là giả đều không thể đặc, không có ta không có tha, trụ chân thức quán. Trung phẩm tu tập tám vạn bốn nghìn

Ba La Mật Đa ở hai A tăng kỳ kiếp hành chư Thắng hành, đắc Kiên nhẫn vị.

Lại nữa! Đạo chủng tính Bồ Tát, trụ trong Kiên nhẫn quán chiếu mọi pháp tính, chứng đắc Vô sinh diệt, Tứ vô lượng tâm, luôn phá mọi chư ám, thường gặp chư Phật rộng rãi cúng dường, thường học chư Phật học trụ tâm hồi hướng, tu các thiện căn đều như thực tế, có thể ở trong tam muội làm các Phật sự, hiện thị đủ loại thân, để hành Tứ nhiếp pháp, trụ không phân biệt, giáo hóa làm lợi ích chúng sinh, trí tuệ sáng suốt minh liễu ngộ giải, thậm thâm quán sát, tu tập tất cả mọi hành nguyện, có thể làm pháp sư điều ngự chư hữu tình, khéo quán Ngũ uẩn, Tam giới, Nhị đế, không có tướng

ta, tướng tha, đặc như thực tính. Tuy thường tu Thắng nghĩa mà thọ sinh nơi Tam giới. Tại sao như vậy? Vì nghiệp tập vẫn chưa tận hết, ở trong Nhân Thiên thuận theo đạo mà sinh vậy.

Thượng phẩm tu tập tám vạn bốn nghìn chữ Ba La Mật Đa, ba A tăng kỳ kiếp tu hành nhị lợi, quảng đại nhiều ích, khéo điều phục được chữ Tam Ma Địa, trụ Thắng quán sát, tu hạnh xuất ly, có thể chứng đắc Bình Đẳng Thánh Nhân Địa.

Lại nữa! Hoan Hỷ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, vượt qua Ngũ Phu Địa, sinh vào nhà Như Lai, trụ ở nhẫn bình đẳng, bắt đầu dùng Vô Tướng Trí để quán chiếu Thắng Nghĩa Đế, như một tướng bình đẳng, không có tướng mà cũng không phải không có tướng, đoạn trừ

mọi vô minh, lòng tham trong ba cõi đã trừ diệt, vô lượng kiếp sống sinh tử ở đời tương lai, vĩnh viễn không còn tái sinh, lấy đại bi làm đầu, khởi phát chư nguyện lớn.

Ở trí phương tiện niệm niệm tu tập vô lượng Thắng hạnh, không chứng cũng không phải không chứng, tất cả đều học cả. Không trụ cũng không phải không trụ, hướng tới Nhất Thiết Trí. Đi trong sinh tử, ma quỷ không làm lay động. Xa rời mọi ngã, ngã sở, không có lo sợ. Không có tướng ta tướng người, thường giáo hóa chúng sinh, nguyện lực tự tại, sinh vào các cõi Tịnh độ.

Này thiện nam tử! Đây là trí sơ giác, không phải chân như, cũng không phải là trí, không có cũng không phải không có, diệu dụng phương tiện hai tướng có

không, không đến không trụ, không động không tĩnh, hai lợi tự tại, như sóng và nước không giống nhau cũng chẳng khác nhau, trí tuệ phát khởi mọi Ba La Mật Đa, cũng không có gì khác biệt.

Ở bốn A tăng kỳ kiếp, tu tập đầy đủ trăm vạn hạnh nguyện, ở địa này Bồ Tát không còn nghiệp tập của ba cõi, càng không tạo tác nghiệp tập mới. Do tùy theo trí lực, do thừa nguyện để sinh, niệm niệm thường hành Đàn Ba La Mật Đa, tất cả các việc bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, thanh tịnh rộng lớn, khéo luôn an trụ đem lại nhiều ích lợi cho mọi chúng sinh.

Lại nữa! Nay Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, bốn vô lượng tâm tối thắng tịch diệt, đoạn trừ sâu độc tu tập tất cả

mọi hạnh, gọi là rời xa sát hại, không gần không lấy, tâm không nhiễm dục, được lời nói chân thực, được lời nói hòa hợp, được lời nói nhẹ nhàng, được lời nói điều phục, tâm thường hành buông xả, thường phát khởi tâm từ bi, trụ tâm chính trực, tĩnh lặng thuần khiết thiện lương, xa rời việc phá giới xấu, niệm niệm hiện tiền, hành đại từ quán. Ở năm A tăng kỳ kiếp, đầy đủ thanh tịnh giới Ba La Mật Đa ý trí dũng mãnh, vĩnh viễn xa rời chur nhiễm.

Lại nữa! Nay Phát Quang Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, trụ ở nơi không phân biệt, diệt vô minh ám, ở Vô tướng nhãn mà đắc Tam minh, hiểu rõ ba đời không đến không đi. Y chiếu theo bốn Tịnh Lự, bốn Vô Sắc Định, Không Phân Biệt Trí, tùy thuận thứ tự, đầy đủ

Thắng định, đắc Ngũ thần thông, hiện thân lớn nhỏ ẩn hiện tự tại, Thiên nhãn thanh tịnh, thấy được chư Thú, Thiên nhĩ thanh tịnh ắt nghe được mọi âm thanh, dùng Tha Tâm Trí để hiểu chúng sinh tâm, vốn trụ mà có thể biết được mọi thứ sai biệt. Ở sáu A tăng kỳ kiếp hành tất cả mọi hạnh Ba La Mật Đa, đắc được Đại tổng trì lợi ích an lạc.

Lại nữa! Nay Diệm Huệ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, tu hạnh thuận nhẫn, không nhận lấy, vĩnh viễn đoạn trừ những việc nhỏ nhặt xung quanh mình, tu tập vô biên pháp Bồ Đề phân, niệm xứ, chính cần, thần túc, căn, lực đầy đủ giác đạo, vì muốn thành tựu lực không lo sợ, bất cộng Phật pháp. Ở bảy A tăng kỳ kiếp, tu tập vô lượng tinh tiến Ba La Mật Đa, xa rời giải đãi,

•
đem lợi ích rộng khắp cho mọi chúng sinh.

Lại nữa! Này Nan Thắng Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, lấy bốn vô úy tùy thuận chân như, thanh tịnh bình đẳng không tướng sai biệt, đoạn trừ lạc thú của Tiểu Thừa mà cầu chứng Niết Bàn, tích tập mọi công đức để có thể quán sát chư Đế, đây là Khổ thánh đế, Tập thánh đế, Diệt thánh đế, đạo thánh đế, Thế tục đế, Thắng nghĩa đế. Quán chiếu vô lượng Đế, vì lợi ích chúng sinh, tập mọi kỹ nghệ, văn tự, phương thuốc, tán vịnh, hí lộng, công xảo, chú thuật, dị luận của ngoại đạo, chiêm tướng lành dữ không hề sai sót, song không làm tổn não đối với chúng sinh, vì lợi ích bao hàm tất cả mọi khai thị, dần khiến an trụ vô thượng Bồ Đề,

biết từ trong chư địa ra khỏi con đường chướng đạo. Ở tám A tăng kỳ kiếp, thường tu Tam muội, mở mang mọi hạnh.

Lại nữa! Nay Hiện Tiền Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, đắc thuận nhẫn ở trên, trụ ở Tam thuyết môn, có thể tích tập nhân, tích tập nghiệp tận khắp Tam giới, hiện làm tướng to lớn, tăng trưởng lòng đại bi. Quán chiếu mọi sinh tử đều bị vô minh che phủ, nghiệp tập thức chủng, danh sắc, lục xứ, xúc, thụ, ái, thủ, hữu, sinh lão tử đặng, nghiệp quả đều do chúng ta vô minh chấp trước, không có cũng không phải không có, một tướng vô tướng vốn chỉ là một không hai. Ở chín A tăng kỳ kiếp, hành trăm vạn không, không tướng, không nguyện tam muội, chúng đắc tất cả vô biên

quang chiếu của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Lại nữa! Này Viên Hành Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, tu Vô sinh nhẫn, chứng Pháp vô phân biệt, đoạn trừ mọi nghiệp quả, hiện rõ hành tướng vi tế, trụ ở Diệt Định, khởi phát thù thắng hành, tùy thường tịch diệt, quảng hóa chúng sinh, thị nhập vào Thanh Văn, thường tùy theo trí Phật, thị hiện giống ngoại đạo, thị hiện làm Ma vương, tùy thuận theo thế gian mà thường xuất thế. Ở mười A tăng kỳ kiếp, hành trăm vạn Tam muội, đem phương tiện thiện xảo để tuyên thuyết pháp tạng, tất cả mọi trang nghiêm đều được tròn đầy.

Lại nữa! Này Bất Động Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, trụ ở Vô Sinh nhẫn, thể tướng không tăng không giảm, đoạn

hết mọi công dụng, tâm luôn tịch diệt, không còn tướng thân tâm, cũng giống như hư không vậy. Phật tâm, Bồ Đề tâm, Niết Bàn tâm của Bồ Tát này đều không phát khởi, do vì bản nguyện của chư Phật gia trì, có thể chỉ trong khoảnh khắc một niệm mà khởi phát trí nghiệp song chiếu bình đẳng, đem thập lực trí không thể nói hết tận, bao trùm lên khắp đại thiên thế giới, tùy mọi chúng sinh đều được lợi lạc. Ở một nghìn A tăng kỳ kiếp, đầy đủ trăm vạn đại nguyện, tâm tâm có chí hướng nhập vào tất cả mọi chúng, hết thấy mọi trí trí.

Lại nữa! Nay Thiện Tuệ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, trụ tại vô thượng sinh nhẫn, diệt trừ tâm tướng, chứng tự tại trí, đoạn chướng vô ngại, đầy đủ mọi thần

thông, tu lực không lo sợ, khéo luôn bảo vệ Phật Pháp Tạng, đắc vô ngại giải, pháp nghĩa, từ ngữ, biện thông, diễn thuyết chính pháp vô cùng vô tận. Chỉ trong khoảnh khắc một nháy mắt, trong các thế giới không thể nói hết tận, tùy theo tất cả mọi vấn nạn của mọi chúng sinh, một âm giải tỏa hết mọi vấn nạn khiến cho tất cả đều sinh hoan hỉ. Ở vạn A tăng kỳ kiếp, có thể thị hiện trăm vạn hằng hà sa số chư Phật thần lực, vô tận pháp tạng, lợi ích tròn đầy.

Lại nữa! Nay Pháp Vân Địa Bồ Tát Ma Ha Tát, có vô lượng trí tuệ tư duy quan sát, từ khi mới phát khởi tín tâm, trải qua trăm vạn A tăng kỳ kiếp, quảng tập vô lượng pháp hỗ trợ đạo, tăng trưởng vô biên đại phúc trí, chứng nghiệp tự tại, đoạn trừ chướng ngại

thần thông, chỉ trong khoảnh khắc một niệm, biến hiện khắp mười phương trăm vạn ức A tăng kỳ thế giới vi trần số quốc độ, hiểu hết được tâm hành thượng, trung, hạ căn của tất cả mọi chúng sinh, vì thuyết giảng Tam Thừa, khiến cho khắp nơi tu tập Ba La Mật Đa nhập Phật hành xứ, lực, vô sở úy, tùy thuận theo đức Như Lai tịch diệt chuyển y.

Này thiện nam tử! Từ khởi đầu tu tập nhẫn đến Kim Cương Định, đều gọi là hàng phục tất cả mọi phiền não vô tướng tín nhẫn, quán chiếu Thắng Nghĩa Đế, diệt trừ tất cả mọi phiền não, sinh trí giải thoát, dần dần xuống tới diệt lấy tâm sinh diệt, chứng đắc Vô sinh diệt, tâm này nếu diệt tức là vô minh diệt. Tất cả mọi tri kiến trước

Kim Cương Định, đều không có tên là kiến, chỉ duy có Phật mới đốn giải được tất cả mọi trí, tất cả tri kiến đến đặc danh kiến.

Này thiện nam tử! Khi Kim Cương Tam Muội hiện ra trước mắt, mà cũng chưa luôn bằng mà cũng không bằng, không có gì có thể so sánh được, ví như người trèo lên đài cao, nhìn khắp mọi nơi không có gì là không thấy, nếu rời khỏi đó, nhất tướng vô tướng, không sinh không diệt, đồng chân tế, bằng pháp tính, viên mãn công đức tạng, trụ tại địa vị của Đức Như Lai.

Này thiện nam tử! Như vậy chư Bồ Tát Ma Ha Tát, thọ trì, giải thuyết, đều đến mười phương chư Phật quốc độ, mang lại lợi ích an lạc cho các loài hữu tình, thông đạt thức tướng, như ta ngày

nay không hề khác biệt.

Này thiện nam tử! Tất cả các Đức Như Lai trong mười phương thế giới, đều theo pháp môn này mà được thành Phật. Nếu nói rằng vượt qua môn này mà được thành Phật, là lời Ma nói, không phải lời của Phật nói. Vì vậy các ông nên phải hiểu đúng là như vậy, nhìn nhận như vậy, tín giải như vậy. Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn trùng tuyên ý nghĩa này nên nói kệ rằng:

Bồ Tát phục nhĩ kia,
Trường dưỡng nơi Phật pháp,
Ba mươi tâm kiên cố,
Danh gọi không thoái chuyển.
Sơ chứng tính bình đẳng,
Sinh ở nhà Như Lai,
Bởi sơ đắc giác ngộ,

Tên gọi Hoan Hỉ Địa,
Xa rời mọi nhiễm ô,
Sân và muôn loại xấu,
Đủ giới đức thanh tịnh,
Tên gọi Ly Cấu Địa.
Diệt trừ vô minh ám,
Chứng đắc chư Thiên định,
Chiếu diệu nhờ tuệ quang,
Tên gọi Phát Quang Địa.
Thanh tịnh phạm Bồ Đề,
Xa rời thân biên kiến,
Trí tuệ được thấp sáng,
Tên gọi Diệm Tuệ Địa.
Đúng thực như chư Đế,
Chư kỹ nghệ thế gian,
Mang lợi ích quần sinh,
Tên gọi Nan Thắng Địa.
Quán sát duyên sinh pháp,
Vô minh đến lão tử,

Năng chứng thậm thâm kia,
Tên gọi Hiện Tiên Địa.
Phương tiện Tam Ma Địa,
Thị hiện vô lượng thân,
Thiện xảo ứng quần sinh,
Tên gọi Viễn Hành Địa.
Trụ tại biển vô tướng,
Hết thấy Phật gia trì,
Phá Ma quân tỵ tại,
Tên gọi Bất Động Địa.
Đắc Tứ vô ngại giải,
Một âm diễn muôn nơi,
Người nghe đều hoan hỷ,
Tên gọi Thiện Tuệ Địa.
Trí tuệ như mây dày,
Che phủ đầy pháp giới,
Tưới nhuận Cam lộ pháp,
Tên gọi Pháp Vân Địa.
Đủ đầy vô lậu giới,

**Thường tịnh giải thoát thân,
Tịch diệt khó nghĩ bàn,
Tên gọi Nhất Thiết Trí.**

**Đức Phật nói với vua Ba Tư Nặc:
Sau khi ta diệt độ, thời pháp sắp bị diệt,
bởi hết thảy các loài hữu tình tạo ác
nghiệp, khiến cho các quốc độ phát
khởi muôn loại tai ách. Các vị quốc
vương, vì hộ trì cho bản thân, thái tử,
vương tử, hậu phi, quyến thuộc, trăm
hộ và hết thảy quốc độ, phải lập tức trì
tụng kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa này,
lập tức sẽ được an lạc.**

**Ta nay đem kinh này giao phó lại
cho Quốc vương các ông, mà không
giao cho các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu
bà tắc, Ưu bà di? Tại sao như vậy? Vì
không có uy lực của vua sẽ không thể**

kiến lập, vì thế các ông thường nên thọ trì, đọc tụng, giải thuyết.

Này Đại Vương! Nay ta đã giáo hóa đại thiên thế giới, trăm ức Tu Di, trăm ức nhật nguyệt, mỗi một Tu Di lại có bốn châu thiên hạ. Thiệm bộ châu này, có mười sáu nước lớn, năm trăm nước vừa, mười vạn nước nhỏ. Nếu trong các nước này khởi phát bảy nạn, tất cả quốc vương vì muốn trừ nạn, nên cần phải thọ trì kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa này, thì bảy nạn kia ắt sẽ tiêu trừ, quốc độ lại được an lạc.

Vua Ba Tư Nặc bạch với Đức Phật rằng : Thế nào là bảy nạn? Đức Phật đáp rằng:

Thứ nhất, mặt trời mặt trăng bị thất độ, ánh sáng mặt trời bị biến thành sắc đỏ, sắc vàng, sắc đen, hoặc có

một, hai, ba, bốn, năm mặt trời cùng chiếu. Mặt trăng chuyển màu thành sắc đỏ, sắc vàng. Nhật thực nguyệt thực hoặc có một, hai, ba, bốn, năm mặt trời liên tục luân chuyển.

Thứ hai, các vì sao thất thường, các sao Tuệ tinh, Mộc tinh, Hoả tinh, Kim tinh, Thổ tinh, tất cả các sao đều có sự biến dị thay đổi, khi có khi không.

Thứ ba, có bốn đại hỏa, Long hỏa, Quỷ hỏa, Nhân hỏa, Thọ hỏa khởi phát thiêu cháy vạn vật.

Thứ tư là: Thời tiết thay đổi, nóng lạnh thất thường, mùa đông có mưa to sấm sét, mùa hè có sương băng tuyết, mưa đất đá núi và sỏi đá, mưa đá thất thường, nước mưa màu đỏ đen, nước sông dâng cao, chảy đá trôi núi.

Thứ năm là, gió bão liên tiếp, che

lấp nhật nguyệt, đổ nhà bứt cây, cát bay đá chạy.

Thứ sáu là, trời đất khô nóng, ao hồ cạn kiệt, cây cỏ chết khô, trăm loại cây lương thực không trồng được.

Thứ bảy là, giặc cướp bốn phương cùng tới xâm phạm trong ngoài, chiến tranh bùng phát, trăm họ tang vong.

Này Đại Vương! Nay ta chỉ nói sơ lược chư nạn như vậy. Trong đó có ngày không có mặt trời xuất hiện, đêm không có mặt trăng. Trời muôn tai ách, không mây mưa tuyết. Đất muôn tai ách, nứt sụp chấn động, hoặc có máu chảy. Quỷ thần xuất hiện, chim thú quái dị. Vô lượng vô biên những tai nạn như vậy, mỗi mỗi tai ương phát khởi, đều nên thọ trì, đọc tụng, giải thuyết kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa này. Lúc

đó, mười sáu Quốc Vương nghe những điều Phật đã nói tất cả đều rất kinh sợ.

Vua Ba Tư Nặc bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao trời đất lại có những tai nạn như vậy?

Đức Phật nói rằng: Này Đại Vương! Đó là do tất cả nhân dân các nước lớn nhỏ trong Thiệm Bộ Châu, bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính Sư trưởng, Sa môn, Bà la môn, Quốc vương, Đại thần không hành theo chính pháp, do những việc ác này mới có tai nạn khởi nên.

Này Đại Vương! Bát Nhã Ba La Mật Đa có thể xuất sinh ra tất cả mọi Phật pháp, tất cả Bồ Tát giải thuyết pháp, tất cả quốc vương vô thượng pháp, tất cả mọi hữu tình xuất ly pháp, như ngọc Ma Ni báu thể của nó đầy đủ chúng công đức, có thể trấn át được

độc long, chur ác quỷ thần, luôn có thể toại nguyện đầy đủ mọi mong cầu của nhân tâm. Có thể giống ngọc Như Ý của Luân Vương, khiến cho Nan Đà, Bạt Nan Đà và chur đại Long Vương mưa xuống cam lộ tưới mát cỏ cây, ở đêm u tối cảm cờ xí lên cao, chiếu sáng trời đất rõ như có mặt trời.

Bát Nhã Ba La Mật Đa này cũng như vậy, ông và chur Vương nên làm bảo tràng cho đến phiên cái, đốt hương rải hoa, quảng đại cúng dường, lại làm hộp báu để mà đựng kinh, đặt trên án báu, khi muốn hành lễ thường rước phía trước, ở tại nơi ở làm bảy trưởng thất bảo, lấy các vật báu làm tòa đặt kinh lên trên, các việc cúng dường giống như chăm sóc cha mẹ, cũng như chur Thiên phụng sự vua Đế Thích.

Này Đại Vương! Ta thấy tất cả mọi nhân vương các quốc, đều do trong đời quá khứ đã từng cung kính cúng dường năm trăm vị Phật, nên được làm vua. Tất cả mọi Thánh nhân đắc đạo quả, đều tới sinh vào nước đó, làm đại lợi ích. Nếu vua phúc tận, thời khi hết đạo, thánh nhân bỏ đi, tai nạn bùng phát.

Này Đại Vương! Nếu ở đời vị lai, có chư quốc vương nào kiến lập chính pháp, hộ trì Tam Bảo, ta sẽ khiến chúng Bồ Tát Ma Ha Tát năm phương tới hộ trì nước đó.

Đông phương có Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát, tay cầm chày Kim Cương phóng tia sáng xanh cùng bốn trăm ngàn Bồ Tát tới hộ trì nước đó.

Nam phương có Kim Cương Bảo Bồ Tát Ma Ha Tát, tay cầm Kim Cương

Ma Ni, phóng tia sáng màu mặt trời cùng bốn trăm ngàn Bồ Tát tới hộ trì nước đó.

Tây phương có Kim Cương Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát, tay cầm kiếm Kim Cương phóng tia sáng sắc vàng cùng bốn trăm ngàn Bồ Tát tới hộ trì nước đó.

Bắc phương có Kim Cương Xoa Bồ Tát Ma Ha Tát, tay cầm chuông Kim Cương phóng tia sáng lưu ly cùng bốn trăm ngàn Dược Xoa tới hộ trì nước đó.

Trung phương có Kim Cương Ba La Mật Đa Bồ Tát Ma Ha Tát, tay cầm bánh xe Kim Cương phóng tia sáng ngũ sắc cùng bốn trăm ngàn Bồ Tát tới hộ trì nước đó.

Năm vị Bồ Tát Ma Ha Tát này, mỗi người lại có vô lượng đại chúng

cũng lại như vậy, mang lại lợi ích lớn cho nước của các ông. Cho nên các ông cần phải kiến lập hình tượng để mà cúng dường.

Khi đó, ngài Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát, từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ Phật xong, đứng lùi về một phía mà bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Các bản nguyện của con, là nương nhờ oai thần uy lực của Đức Phật, tất cả mọi quốc độ trong mười phương thế giới, nếu có nơi nào thọ trì, đọc tụng, giải thuyết kinh này, chúng con sẽ cùng tất cả mọi quyền thuộc của mình, chỉ trong khoảnh khắc nhất niệm sẽ tới ngay nơi đó, thủ hộ chính pháp, kiến lập chính pháp, khiến trong nước đó không còn tai nạn, đao binh dịch tật lập tức tiêu trừ.

Bạch Đức Thế Tôn! Con có Đà La Ni, có thể gia trì ủng hộ, là pháp môn tu hành nhanh chóng của tất cả chư Phật. Nếu có người nào nghe lọt vào tai một câu kinh, thì tất cả mọi tội chướng tất đều tiêu diệt, hướng hồ lại tụng đọc tu tập, triển chuyển lưu thông mang lại lợi ích cho hết thảy chúng sinh, con sẽ đem uy lực của pháp khiến cho quốc giới đó vĩnh viễn không còn tai nạn. Khi đó ngài Kim Cương Thủ Bồ Tát cùng chư đại chúng, đứng trước Đức Phật, dị khẩu đồng âm thuyết Đà La Ni Kệ:

01 - Nam mô, la đát na đát la dạ dã,

02 - Nam mô, a li dạ, phệ giả na dã,

03 - Đát tha đa dạ la ha đế,

04 - Tam miểu tam một đà dã,

- 05 - Nam mô a li dã,
- 06 - Tam mãn đa bạt nại la dã,
- 07 - Mạo địa tát đát phạ dã,
- 08 - Ma ha tát đát phạ dã,
- 09 - Ma ha già lố ní già dã,
- 10 - Đát nhĩ dã tha,
- 11 - Chỉ nhưong na bát la nhĩ bế,
- 12 - Ác khát xoa, dã câu thê
- 13 - Bát la đễ bà na phạ đễ,
- 14 - Tát phạ một đà, phạ lộ chỉ đễ
- 15 - Du ngã ba li nhĩ, thiệp ba ninh
- 16 - Nghiễm tị la nố la, phạ nga hệ
- 17 - Đễ li dã đặc phạ
- 18 - Ba li nhĩ, thiệp ba ninh
- 19 - Mạo địa chất đa, tán nặc na nhĩ
- 20 - Tát phạ tì sái già, tỳ sắc ngật đễ,
- 21 - Đạt ma sa nga, la tam bộ đễ,
- 22 - A mộ ca thất la, phạ nĩnh
- 23 - Ma hạ tam mãn đa, bạt nại la,

- 24 - Bộ di niết li dã đế
- 25 - Vĩ dã yết la noa,
- 26 - Ba li bát la ba nhĩ
- 27 - Tát phạ tát đà
- 28 - Na ma tắc ngật li đế
- 29 - Tát phạ mạo địa tát đát phạ
- 30 - Tán nặc na nhĩ,
- 31 - Bà nga phạ đề
- 32 - Một đà ma đế,
- 33 - A la nhĩ già la nãi
- 34 - A la noa già la nãi
- 35 - Ma hạ bát la chỉ nương
- 36 - Bá la nhị đế sa phạ hạ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nghe thuyết Đà La Ni xong, liền tán thán Kim Cương Thủ và chư vị Bồ Tát rằng: Lành thay! Lành Thay! Nếu có ai trì tụng Đà La Ni này, ta cùng chư Phật

mười phương tất thường gia hộ, chư ác quỷ thần thường cung kính như Phật, không bao lâu sau sẽ đắc vô thượng chính đẳng chính giác.

Này Đại Vương! Ta đem kinh này giao phó lại cho ông cùng các quốc vương như: Tỳ Xá Ly quốc, Kiền Tát La quốc, Thất La Phật quốc, Ma Già Đà quốc, Ba La Ni Tư quốc, Già Tì La quốc, Câu Thi Na quốc, Kiền Thiêm Di quốc, Ban Già La quốc, Ba Tra La quốc, Mật Độ La quốc, Ô Thi Ni quốc, Bôn Tra Bạt Đa quốc, Đề Bà Bạt Đa quốc, Già Thi quốc, Thiệm Ba quốc, như thế hết thấy chư Quốc vương đẳng, các ông phải nên thọ trì Bát Nhã Ba La Mật Đa này.

Khi đó chư đại chúng A Tu La nghe Phật nói về các tai nạn xong, dựng hết lông tóc trên thân, cùng cao giọng nói:

Chúng ta nguyện ở đời vị lai không sinh vào nước đó.

Khi ấy mười sáu quốc vương đều xả bỏ vương vị xuất gia học đạo, có đủ Bát Thắng Xứ, Thập Nhất Thiết Xứ, đắc Phục nhãn, Tín nhãn, Vô sinh pháp nhãn.

Khi đó, tất cả mọi Thiên Nhân đại chúng A Tu La chúng đấng, đều rắc hoa Mạn Đà La, hoa Mạn Thù Sa, hoa Bà Sư Già, hoa Tô Mạn Na để cúng dường Phật, tùy theo chủng tính của họ mà đắc ba giải thoát môn, Sinh không, Pháp không, Bồ đề phân pháp. Vô lượng vô số Bồ Tát Ma Ha Tát, rải hoa Câu Vật Đầu, hoa Ba Đầu Ma để cúng dường Phật, vô lượng Tam muội đều hiện tiền, đắc trụ Thuận nhãn, Vô sinh pháp nhãn. Vô lượng vô số Bồ Tát Ma

Ha Tát, đắc hằng hà sa số chư Tam
muội môn, chân tục bình đẳng, đầy đủ
Vô ngại giải thoát chi môn, thường
khởi đại bi tâm, ở trăm vạn ức A tăng
kỳ cõi Phật, thế giới như số vi trần,
đem lợi ích rộng lớn cho chúng sinh,
hiện thân thành Phật.





**NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH**



CHÚC LỤY PHẨM THỨ TÁM

Phật nói với vua Ba Tư Nặc: Nay ta khuyên răn các ông! Sau khi ta diệt độ, chính pháp sắp diệt, năm mươi năm sau, năm trăm năm sau, năm nghìn năm sau không còn Phật, Pháp, Tăng.

Kinh này và Tam Bảo giao phó cho chư Quốc vương kiến lập hộ trì, khiến cho tứ chúng đệ tử của ta thọ trì, đọc tụng, giải thuyết nghĩa lý của kinh này và thuyết giảng rộng rãi pháp yếu cho chúng sinh, khiến họ tu tập xuất ly khỏi sinh tử.

Này Đại Vương! Ở đời ngũ trước

sau này, tất cả mọi quốc vương, vương tử, đại thần, cậy mình cao quý, phá diệt giáo pháp của ta, làm nhiều pháp chế, không chế đệ tử Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni của ta, không cho xuất gia, tu hành chính đạo, lại cũng không cho tạo tác tượng Phật, tháp Phật. Hạng bạch y lại ngồi chỗ cao, địa vị Tỳ Kheo giống như nô tỳ binh lính không có gì khác. Phải biết khi lúc đó pháp diệt không xa.

Này Đại Vương! Nhân duyên mất nước đều do các ông tạo tác. Cậy uy lực của mình, khắc chế bốn bộ chúng, không chịu tu phúc, chư ác Tỳ kheo thọ biệt thỉnh pháp, tri thức tỳ kheo cũng một lòng giống nhau, cùng nhau thân thiện làm các trai hội cầu phúc, nên biết đó là pháp của ngoại đạo, đều không phải do ta giáo dạy. Trăm họ tật

bệnh, vô lượng khổ nạn. Phải biết khi ấy, mất nước không xa.

Này Đại Vương! Vào đời mạt pháp, quốc vương, đại thần, bốn chúng đệ tử, tự tác phi pháp, ngăn trở ngang trái với Phật giáo, làm mọi điều tội lỗi, không theo pháp luật, trói buộc Tỳ kheo, như phá ngục tù. Phải biết khi đó, pháp diệt không xa.

Này Đại Vương! Sau khi ta diệt độ, bốn chúng đệ tử, hết thấy quốc vương, vương tử, bách quan chính là những người có nhiệm vụ hộ trì Tam Bảo, mà tự phá diệt chẳng khác con trùng trên thân Sư tử, tự ăn thịt Sư tử, không phải do ngoại đạo phá hoại giáo pháp của ta phải chịu tội lớn. Chính pháp suy yếu, dân không theo chính đạo, mọi việc ác dần tăng, thọ mệnh của họ dần suy

giảm, lại không có hiếu tử, lục thân bất hoà, thiên long không bảo hộ, quỷ ác rông ác hàng ngày thường đến xâm hại, mọi tai, quái tướng liên tục theo họa tung hoành, đáng đọa địa ngục, bàng sinh, ngã quỷ, nếu được làm người, bản cùng hạ tiện các căn không đầy đủ như bóng với hình, như tiếng vang với âm thanh, như người viết trong đêm, lửa tắt chữ còn, quả báo diệt pháp cũng giống như vậy.

Này Đại Vương! Trong đời vị lai, tất cả mọi quốc vương, vương tử, đại thần, ngang làm sổ sách, tạo ra quan chức, điển chủ, tăng thống lớn nhỏ, không lý sai khiến đệ tử của ta. Phải biết khi ấy Phật pháp không còn.

Này Đại Vương! Trong đời vị lai, tất cả mọi quốc vương, bốn chúng đệ tử

đang y chiếu theo những việc hành đạo của tất cả chư Phật mười phương, kiến lập lưu thông. Nếu ác Tỳ kheo vì cầu danh lợi, không theo giáo pháp của ta, ở trước mặt vua tự thuyết hoạn nạn, làm phá pháp duyên. Mà Vua đó không phân biệt được, nghe theo lời này, ngang lập pháp chế, không theo giới luật của Phật. Phải biết khi ấy, pháp diệt không xa.

Này Đại Vương! Trong đời vị lai, quốc vương, đại thần, bốn chúng đệ tử, tự làm phá diệt giáo pháp, nhân duyên phá quốc, tự làm tự chịu không phải lỗi của Phật pháp. Trời rông bỏ đi, năm trước dần tăng, nếu nói ra hết, thì nói hết kiếp cũng không hết được.

Lúc đó, mười sáu quốc vương nghe Phật răn dạy, những điều trong tương

lai như vậy, khóc than thảm thiết, âm thanh chấn động Tam thiên, trời đất hôn ám, không có ánh sáng. Khi đó các vua ai cũng thành tâm thọ trì những lời Phật nói, không khắc chế bốn bộ chúng xuất gia học đạo, như lời Phật dạy.

Khi ấy, hằng hà sa số vô lượng đại chúng, ai cũng hoan hỷ tán thán: “Trong lúc này đây, thế gian hư không, như không có Phật ở đời”.

Khi ấy vua Ba Tư Nặc bạch với Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và chúng con phải phụng trì như thế nào?

Phật nói với Vua Ba Tư Nặc: Kinh này nên gọi là: “Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Đa”, cũng gọi tên là: “Cam Lộ Pháp Dược”, nếu có phụng hành có thể đẩy lui mọi tật bệnh.

Này Đại Vương! Tất cả mọi công đức của Bát Nhã Ba La Mật Đa giống như hư không, không thể đo lường hết được, nếu có người thụ trì, đọc tụng, mọi công đức thu hoạch được có thể hộ trì Nhân vương và chư chúng sinh, giống như hào thành bảo hộ tường thành, vì thế các ông thường nên thọ trì.

Khi Đức Phật thuyết kinh này xong, Di Lặc, Sư Tử Hống đảnh cùng vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, Xá Lợi Phất, Tu Bồ Đề và vô lượng Thanh Văn, Dục giới, Sắc giới, vô lượng trời người, Tỳ Kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, A tu la đảnh, tất cả đại chúng, nghe những điều Phật nói, đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành.



**MA HA BÁT NHÃ BA LA
MẬT ĐA TÂM KINH**



**Đức Bồ Tát hiệu Quán tự Tại
Dầy công tu tuệ mới mở mang
Chân Như một ánh linh quang
Chiếu soi năm uẩn đều không có gì.**

**Bát Nhã tuệ soi đi khắp chốn
Dứt mọi đường khốn khổ tai nàn
Xá Lợi ! Tâm chớ nghi nan
Sắc kia nào khác, cái không đâu mà.**

**Cái không nọ nào xa cái sắc
Sắc là không, không sắc như nhau
Thọ, tưởng, hành, thức khác đâu
Chân không xét cũng một màu thể thôi.**

**Này Xá Lợi ! Nghĩ coi có phải
Những pháp không xét lại thực là:
Chẳng sinh, chẳng diệt đó mà
Sạch đơ, thêm bớt cũng là chân không.**

**Ấy vậy phải xét thông mọi nhẽ
N hư hư không, sắc vẻ gì đâu
Thọ, tưởng, hành, thức sạch lâu
Nhãn, nhĩ, ty, thiệt còn đâu nương nhờ.**

**Thân, ý cũng hững hờ như thế
Lục trần kia cũng kể là không
Đã không nhãn giới suốt thông
Đến ý thức giới cũng không thấy gì.**

**Bởi vô minh nương chi mà có
Bản tính không soi nó phải tiêu
Đã không lão tử hiểm nghèo**

Còn đâu già chết hòng theo quấy rầy.

**Khổ, Tập, Diệt, Đạo không thay!
Trí còn không đó, Đắc này được đâu
Vô sở đắc là câu tuyệt diệu
Bồ tát xưa khéo liệu đường tu.**

**Chân không bản tính như như
Nhờ tuệ Bát nhã thực hư soi làu
Không ngăn ngại, còn đâu lo sợ
Mộng tưởng không, tâm chẳng đảo điên.**

**Chân như bản tính thiên nhiên
Niết Bàn cõi ấy chứng nên đạo màu
Tam thế Phật, ngôi cao chứng quả
Thấy đều nhờ Bát Nhã tu nên.**

**Bát nhã này rất thiêng liêng
Ấy Đại thần Chú giúp lên Đạo Thiên**

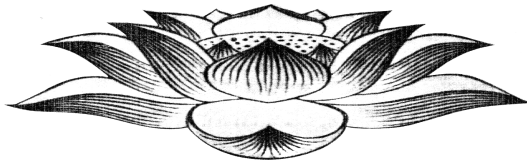
**Là Thần chú Đại Minh sáng chói
Chú vô Thượng vòi vọi cao xa.**

**Vô Đẳng Đẳng chú ấy mà
Gồm đủ Thần lực thực là tối linh
Những khổ não thân thân trừ hết
Lời nói này chân thật chẳng ngoa.**

**Vậy nên Bát Nhã thuyết qua
Đây câu Thần chú niệm ra như vậy:
Yết đế, yết đế, ba la yết đế,
Ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.**

Ma ha Bát Nhã Ba la Mật Đa

3 lần – 1 tiếng chuông



**TỤNG KINH
SÁM HỎI HỒI HƯƠNG VĂN**



Đánh tiếng chuông lớn, đại chúng cùng quỳ, hướng mặt lên Tam Bảo.

**Chúng đệ tử nặng nề nghiệp chướng
Thân tâm thường vọng tưởng bởi bởi
Bỗng nhiên nghĩ ngợi khắp nơi
Xem văn mờ ý đầy vui chất chồng**

**Nhằm chữ nghĩa trái âm trong đục
Đọc lẫn dòng lại tụng sai câu
Lệ vào tà kiến không đâu
Hoặc khi quần trí ngồi lâu lơ là.**

**Đương tụng niệm bỏ ra đi lại
Nói chuyện riêng trể nải linh tinh
Tâm thời chẳng để vào kinh
Ai mà nhắc nhở lại sinh giận hờn.**

Nơi kính cần thường xuyên cầu thả
Chốn tịnh nghiêm vương cả bụi nhơ
Thân hình nghiêng ngó lảo lơ
Xóc xếch áo mũ, dép dơ vứt bừa.

Kinh sách mở cửa rách nát
Tụng chẳng đều ào ạt cho xong
Hương cắm xiêu vẹo chất chồng
Lễ lạy đại khái cúng dâng chẳng thành.

Thật hổ thẹn việc làm đáng sợ
Con cầu xin sám rửa lỗi lầm
Chư Phật, Bồ Tát, Thiện Thần
Từ Bi thương xót phạm trần vô minh.

Khiến công đức tụng kinh kết quả
Được vẹn tròn hết cả ưu tư
Hồi hướng tâm nguyện e như
Hoặc khi dịch thuật dễ dư lỗi lầm.

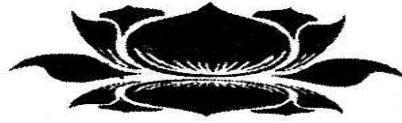
Hoặc chú giải vô tâm thiếu sót
Truyền thụ sai chẳng lọt Thích âm
Những lỗi in, cắt, viết nhầm
Lại lỗi ghi chép, ôm cầm, đổi thay.

Dù thày, thợ con nay sám hối
Nhờ sức thần tội lỗi tiêu tan
Xe Pháp thường chuyển thế gian
Hàm linh cứu vớt sinh sang liên trì.

Nguyện công đức chuyên vì tụng niệm
Hồi hướng về chư Thiện Thánh Hiền
Già Lam, Hộ Pháp, Long Thiên
Ba cõi sông núi linh thiêng Tôn Thần.

Cầu xin được phúc nhân thụ hưởng
Đạo Bồ Đề thẳng hướng không sai
Nguyện cho chúng sinh một mai
Cùng vào Bể Tịch Như Lai pháp mầu.

Đánh chuông, quỳ đọc tiếp.



BÀI NIỆM PHẬT



**Đấng pháp vương ngôi báu tuyệt vời
Khắp tam giới không ai sánh kịp
Thầy chỉ đường khắp cõi Nhân Thiên,
Cha hiền cứu bốn loài đau khổ.**

**Con nay về nương tựa vào cha
Ba nghiệp a tăng kì diệt hết.
Tán dương công đức Phật Thế Tôn,
Ức kiếp muôn đời khôn kể xiết.**

**Nam Mô Sa Bà Thế Giới Tam
Giới Đạo Sư Tứ Sinh Từ Phụ Nhân**

**Thiên Giáo Chủ Thiên Bách Úc Hóa
Thân Bản Sư Hoà thượng Thích Ca
Mâu Ni Phật.**

(3 lần)

**Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật.**

Nhiều Phật sau đó chuyển sang

Thích Ca Như Lai .



KỶ NGUYỆN

Dành cho chủ lễ đọc, đại chúng im lặng quán tưởng.

Nay chính là ngày toàn thể quân dân nước Việt cùng các cấp chính quyền, nhân dân Phật tử. Y theo lời Phật dạy thiết lập Pháp Hội Hộ Quốc an dân. Kính dâng một nén tâm hương, ba nghiệp tinh cần, cúi đầu đảnh lễ, nguyện y lời Phật dạy, trì tụng kinh chú, xưng tán hồng danh, quyết theo Phật Pháp làm lành, báo đền công ơn hóa độ, tâm Bồ Đề kiên cố, trí tu học vững bền. Đất nước hết nạn kiếp đao binh, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ được vững bền củng cố. Nhân dân lạc nghiệp hoan ca, hộ trì đất nước bảo vệ non sông, người người thức tỉnh tu hành, một lòng yêu thương đoàn kết, dựng

xây non sông gấm vóc.

Ngài có dạy chúng con: "Nhất thiết duy tâm tạo", thì phàm ở đời việc gì cũng vậy, thành hay bại, mất hay còn, cũng là do lòng người mà ra cả. Sự cầu nguyện của chúng con ngày hôm nay đó chính là một sức mạnh phi thường, giúp chúng con trong khi nỗ lực tinh tiến để đạt lấy kết quả hòa bình hạnh phúc yên vui.

Hơn nữa, Phật tổ là đấng phúc trí vẹn toàn, từ bi vô lượng, cho nên chắc chắn Ngài sẽ cảm ứng tâm thành của chúng con mà hộ trì cho non sông đất Việt. Chính Ngài đã khuyên răn và sách tấn chúng con bằng những lời vàng ngọc trong khắp bốn kinh.

Đó chính là ngài đã ủng hộ chúng con, giúp chúng con đạt được ấm no

hòa bình hạnh phúc.

Chúng con, xin theo y theo lời ngài dạy bảo đúng pháp để cầu nguyện cho quốc thái dân an. Giờ đây đứng trước Phật đài, chúng con xin chân thành kính dâng mấy điều cầu nguyện:

Việt Nam hoàn toàn hòa bình Độc lập, vẹn toàn lãnh thổ, chủ quyền củng cố muôn năm!

Thế giới Hòa bình muôn năm!

LẠI NGUYỆN: Chư quý vị đại biểu cùng toàn thể nhân dân Phật tử chúng con có mặt trong pháp hội ngày hôm nay, cùng Pháp giới chúng sinh, nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành viên mãn, mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, ngưỡng mong Phật trí cao vời, từ bi chứng giám.

**Khấp nguyện âm siêu dương thái,
hải yển hà thanh, pháp giới chúng sinh,
tình dữ vô tình, đồng thành Phật đạo.**



BÀI PHÁT NGUYỆN



**Nguyện trú cát tường, dạ cát tường
Trú dạ lục thời, hằng cát tường
Nhất thiết thời trung, cát tường giả
Nguyện chư Thượng Sư, ai nhiếp thọ.**

**Nguyện trú cát tường, dạ cát tường
Trú dạ lục thời, hằng cát tường
Nhất thiết thời trung, cát tường giả**

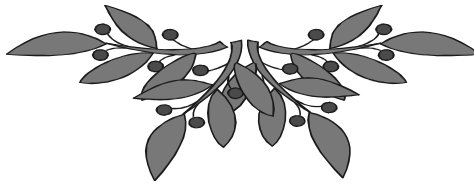
Nguyện chư Tam Bảo, ai nhiếp thọ.

**Nguyện trú cát tường, dạ cát tường
Trú dạ lục thời, hằng cát tường
Nhất thiết thời trung, cát tường giả
Nguyện chư Hộ Pháp, thượng ủng hộ.**

Nam mô Tăng Phúc Thọ Bồ Tát

Ma ha tát

(3 lần-chuông)



LỜI KHẤN NGUYỆN



**Kính lạy mười phương Phật
Kính lạy mười phương Pháp
Kính lạy mười phương Tăng**

**Xin chứng giám lòng con
Với tất cả tâm thành
Dâng lên lời khẩn nguyện.**

**Xin cho con mãi mãi
Lòng tôn kính vô biên
Hơn núi biển mênh mông
Dâng lên mười phương Phật.**

**Xin cho con mãi mãi
Lòng thương yêu không cùng
Trải thế giới Tam thiên
Đến chúng sinh vô tận.**

**Xin cho khắp muôn loài
Sống yên lành bên nhau
Không ganh ghét oán thù
Không chiến tranh giết chóc.**

**Xin cho kẻ bất thiện
Biết tin có luân hồi
Có nghiệp báo trả vay
Đề hồi đầu hướng thiện.**

**Xin kẻ mù được sáng
Kẻ điếc lại được nghe
Kẻ nghèo được ấm no
Kẻ ốm đau bình phục.**

**Xin cho loài cầm thú
Thoát được nghiệp ngu si
Tái sinh vào cõi người
Biết tu theo Phật Pháp.**

**Các vong linh vất vưởng
Trong cõi giới u huyền
Thoát nghiệp đoi triền miên
Quy y và siêu thoát.**

**Xin cho nơi địa ngục
Chúng sinh đang đọa đày
Khởi được tâm từ bi
Để xa lìa cảnh khổ.**

**Cúi xin Mười phương Phật
Chư Bồ Tát Thánh Hiền
Đem chính pháp thiêng liêng
Sáng soi nghìn thế giới.**

**Cho chúng con mãi mãi
Dù sinh về nơi đâu
Đều gặp pháp nhiệm màu
Để nương theo tu tập.**

**Cho con biết khiêm hạ
Biết tôn trọng mọi người
Tự thấy mình nhỏ thôi
Việc tu còn kém cõi.**

**Cho tay con rộng mở
Biết san sẻ cúng dường
Biết giúp đỡ yêu thương
Đến những người khốn khó.**

**Xin cho con bình thản
Trước nghịch cảnh cuộc đời
Dù bị mắng bằng lời
Hay bằng điều mưu hại.**

**Xin tâm con sung sướng
Khi thấy người thành công
Hoặc gây tạo phúc lành
Như chính con làm được.**

Cho con biết im lặng
Không nói lỗi của người
Chỉ lặng lẽ dùng lời
Cầu cho người hết lỗi.

Xin vòng dây tham ái
Rời khỏi cuộc đời con
Để cho trái tim con
Biết yêu thương tất cả.

Cúi lạy mười phương Phật
Đau khổ đã nhiều rồi
Vô lượng kiếp luân hồi
Đắng cay và mệt mỏi.

Nay con dâng lời nguyện
Giải thoát, quyết tìm về
Giác ngộ, quyết lìa mê
Độ sinh, đền ơn Phật.

**Xin cho con giữ vững
Được chí nguyện tu hành
Không một phút buông lời
Không một giờ xao lãng.**

**Xin vẹn toàn giới hạnh
Với Thiên định lắng sâu
Với trí tuệ nhiệm màu
Xóa tan dần chấp ngã.**

**Xin cho con tỉnh táo
Không kiêu mạn tự hào
Dù tu tiến đến đâu
Vẫn tự tìm chỗ ở.**

**Nguyện cho con đi mãi
Không đứng lại giữa đường
Đến tuyệt đối vô biên
Tâm đồng tâm chư Phật.**

**Rồi trong muôn vạn nẻo
Của sinh tử luân hồi
Con mãi mãi không thôi
Độ sinh không dừng nghỉ.**

**Cúi lạy mười phương Phật
Xin chứng giám lòng con
Lời khẩn nguyện sắt son
Dâng lên ngôi Tam Bảo.**



HỒI HƯƠNG



**Tụng kinh là hạnh tốt lành,
Vô biên phúc đức, sẵn dành chúng sinh.
Nguyện cho tất cả hàm linh,
Thấy đều tỏ ngộ Phật danh diệu huyền.**

**Nguyện tiêu ba chướng não phiền,
Được nguồn trí tuệ, phá xiềng vô minh.
Nguyện trừ tội chướng điêu linh,
Hạnh lành Bồ Tát thường tinh tiến làm.**

**Nguyện sinh cõi Tịnh siêu phàm,
Hoa sen chín phẩm là hàng mẹ cha.
Hoa nở thấy Phật hiện ra,
Vô sinh chứng ngộ, bạn ta Thánh hiền.**

**Nguyện đem công đức hiện tiền,
Hương về khắp cả các miền gần xa,
Con và cha mẹ, ông bà,
Chúng sinh giác ngộ,
chan hòa..... pháp..... thân..... ◎**

(Mọi người đứng lên tam tự quy)

TAM QUY



**Tự quy y Phật,
Xin nguyện chúng sinh
Thể theo đạo cả
Phát tâm Bồ Đề.**

(1 lễ-chuông)

**Tự quy y Pháp,
Xin nguyện chúng sinh,
Thấu rõ kinh tạng
Trí tuệ như biển.**

(1 lễ-chuông)

**Tự quy y Tăng,
Xin nguyện chúng sinh,
Thông lý đại chúng
Hết thấy vô ngại.**

(1 lễ-chuông)

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

**Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sinh,
Đều trọn thành Phật đạo.**



MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM



1 - Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.

2 - Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì lòng kiêu căng nổi dậy.

3 - Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

4 - Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.

5 - Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.

6 - Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.

7 - Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì thuận theo ý mình thì lòng sinh kiêu mạn.

8 - Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.

9 - Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.

10 - Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.





DHYANA MUDRA

BỒI VẬY, ĐỨC PHẬT DẠY:



- Lấy bệnh khổ làm thuốc thần.
- Lấy hoạn nạn làm giải thoát.
- Lấy khúc mắc làm thú vị.
- Lấy ma quân làm bạn đạo.
- Lấy khó khăn làm thích thú.
- Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ.
- Lấy người chống đối làm nơi giao du.
- Coi thi ân như đôi dép bỏ.
- Lấy sự xả lợi làm vinh hoa.
- Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Nên chấp thuận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Đức Thế Tôn thực hiện tuệ giác Bồ Đề ngay trong sự trở ngại, như Ương Quật hành hung, Đề Bà quý phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy há không phải chính sự chống đối lại là làm sự thuận tiện và sự phá hoại lại làm sự tác thành cho ta?

Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại ập đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thượng vì vậy mà hết, đáng tiếc, đáng hận biết ngần nào!

TRÍCH LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI

說 法 獅 子 吼
恆 轉 正 法 輪
慈 航 西 方 駛
化 生 九 品 蓮

MỤC LỤC



Phản nghi lễ	11
Nguyện hương.....	11
Tán lễ Phật.....	15
Sám hối.....	17
Tán hương.....	23
Kệ khai kinh	25
Phát nguyện	25

KINH NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH QUYỂN THƯỢNG



Phẩm Tựa thứ nhất.....	27
Quán Như Lai phẩm thứ hai	36
Bồ Tát hạnh phẩm thứ ba	50
Nhi Đế phẩm thứ tư.....	80

KINH NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH QUYỂN HẠ



Hộ Quốc phẩm thứ năm	90
Không nghĩ bàn phẩm thứ sáu.....	100

Phụng trì phẩm thứ bảy.....	105
Chúc lụy phẩm thứ tám	140

NGHI LỄ SAU KINH



Tâm kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa.....	147
Văn tụng kinh sám hối hồi hướng.....	151
Bài niệm Phật.....	154
Kỳ nguyện.....	156
Bài phát nguyện	159
Lời khẩn nguyện.....	161
Tam Quy.....	169
Mười điều tâm niệm	171
Bởi vậy, đức phật dạy:	172

Công đức tùy hỷ in kinh cúng dường Pháp Bảo nguyện hồi hướng các Phật tử thâm tâm minh tịnh, phước trí trang nghiêm, âm siêu dương thái, pháp giới chúng sinh, đồng thành Phật đạo.



DHYANA MUDRA

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TÓNG KINH, TƯỢNG PHẬT



✿ Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

✿ Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch.

✿ Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

✿ Bốn là, các vị Hộ pháp thiện thần thường ủng hộ nên những lời dạy xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo lánh xa không dám hãm hại.

✿ Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiện sáng, khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

✿ Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

✿ Bảy là, lời nói, việc làm trời người hoan hỉ, đến đâu cũng được mọi người kính mến, ngợi khen.

✿ Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

✿ Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

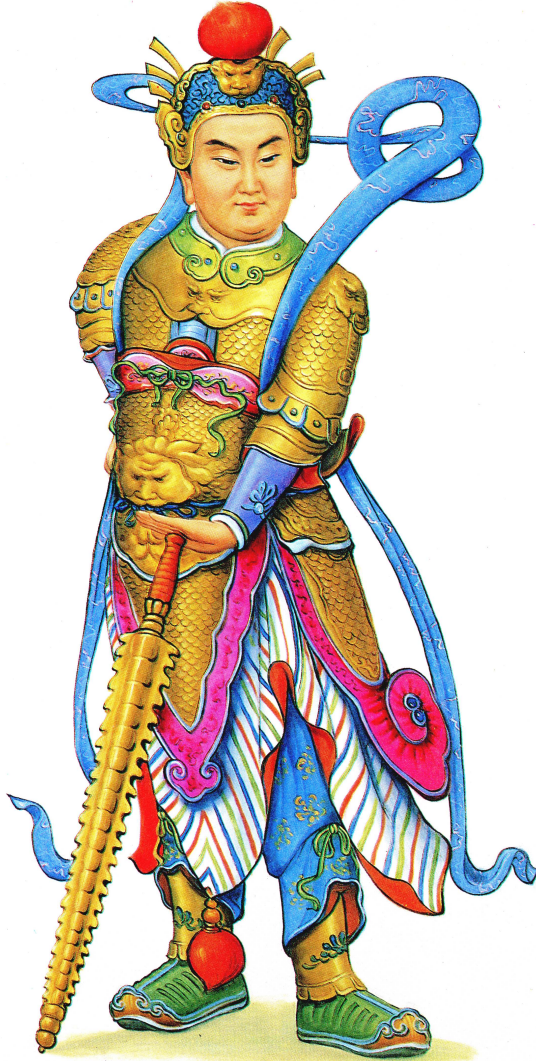
✿ Mười là, hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phúc điền cho mình. Nhờ

công đức ấy đạt được vô lượng phúc quả thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng được thấy Phật, nghe pháp, phúc tuệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

✦ **ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY:** “Ấn tông Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp hội chúc thọ, thành hôn, cầu phúc, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ đề ấn tông, để trồng cội phúc đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.



薩 菩 天 尊 陀 韋 法 護 無 南



KÍNH LỄ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT



MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN LẠC VỀ



TỔ IN KINH VĨNH HOÀNG
CHÙA CAO LINH
Bắc Hà - Bắc Sơn - An Dương
Thành Phố Hải Phòng

Điện thoại : 0914 219441
FAX : 0313 – 589850

Email : giacnghien2002@yahoo.com.tw

Wes: www.chuacaolinh.com.vn

Facebook: Thich Giac Nghien

KINH NHÂN VƯƠNG HỘ QUỐC BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA KINH

Hán dịch : TAM TẠNG SA MÔN BÁT KHÔNG
Việt dịch : Tỳ kheo Thích Giác Nghiên



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập : Nguyễn Thị Quỳnh
Sửa bản in: Thích Long Tuệ
Bìa : Thích Long Hòa
Trình bày : Thích Long Pháp.



Đối tác liên kết
TỔ IN KINH VĨNH HOÀNG
Chùa Cao Linh xã Bắc Sơn
Huyện An Dương thành phố Hải Phòng

In 1.000 bản, khổ 16 x 24 cm, tại công ty In & văn hóa phẩm.

Số xuất bản: 342-2008 CXB /397 - 140 /TG.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2014.

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.
May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越文：仁王護國般若波羅蜜多經】

財團法人佛陀教育基金會 印贈

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH AN TÔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

4,000 copies; November 2015

VI234-13688

